

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Nam Cao (II)**

#### **Tiểu sử**

Sinh ngày 29.10.1917 tại làng Đại Hoàng, phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.  
Mất ngày 30.11.1951 tại Hoàng Đan, Ninh Bình.

#### **Tác phẩm**

(Xin xem *Vài hàng về tác giả*)



tranh Thị Nở - Chí Phèo, do họa sĩ Thành Chương,  
(bút hiệu Người Hà Nội) con trai nhà văn Kim Lân vẽ

### **Mục Lục**

**Tô Hoài từng là nguyên mẫu của nhà văn Nam Cao - 2**

**Phụ đính I:**

**Chí Phèo – 2**

**Phụ đính II:**

**Câu chuyện xung quanh hình mẫu Chí Phèo, Thị Nở  
Chí Phèo và Hậu Chí Phèo, những nhân vật của một thời mạt kiếp  
Một số đặc điểm trong tư duy tự sự của Nam Cao qua “Chí Phèo”  
Về sự thức tỉnh trong tích cách Chí Phèo – Lê Dỵ**

**(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)**

## Tô Hoài từng là nguyên mẫu của nhà văn Nam Cao Hồng Thái

*“Ngày xưa, tôi từng là nguyên mẫu của nhân vật Sen trong truyện ngắn 'Cái mặt không chơi được' của Nam Cao. Trong truyện tôi đã nói với nhân vật Tri (hóa thân của Nam Cao) một câu thế này: "Này, Tri ạ, cái mặt anh trông thế nào ấy. Quả thật là không chơi được!". Rõ ràng, dưới mắt Nam Cao, tôi cũng được, là người thẳng thắn đấy chứ”, nhà văn Tô Hoài cho biết.*

\*\*\*

87 tuổi, vẫn điệu cười hóm hỉnh, đôi mắt hấp háy, cười tít, giọng rành rọt, minh mẫn, nhà văn Tô Hoài tiếp chúng tôi tại khu tập thể Nghĩa Tân, gần với làng Nghĩa Đô xưa quê gốc của ông. Được tiếng là người rất giỏi "thoát hiểm" để giữ trí tuệ, tâm hồn mà viết nên hơn 200 cuốn sách mỏng dày trong nghiệp cầm bút, nhà văn Tô Hoài nghe chúng tôi hỏi chuyện thì "bắt" vào luôn: - Tôi nghĩ, đã là sáng tác thì cần phải có nguyên mẫu. Nguyên mẫu xa, nguyên mẫu gần, nguyên mẫu trong chính giới văn nghệ. Nhưng với những nguyên mẫu loại này thì tôi viết luôn tự truyện, hồi ký bê nguyên cuộc sống của nhân vật nguyên mẫu vào trang sách. Ai hiểu thế nào thì hiểu. Chứ tôi không có dùng nguyên mẫu để hư cấu cho tiểu thuyết như nhiều vị khác. Đấy trong *Cát bụi chân ai*, tôi kể tôi với Xuân Diệu "ngủ" với nhau thế nào ở Việt Bắc, là thật, như là đồng tính ấy chứ... Mới đây có một người Việt Nam đang làm gì bên Mỹ mời tôi để kết nạp vào hội đồng tính của họ.

- Thưa ông, có lần ông kể, trong truyện "Đôi mắt" của nhà văn Nam Cao, nhân vật Hoàng thường vỗ đùi đen đét chính là lấy nguyên mẫu từ nhà văn Vũ Bằng, sau này được xác định là một cơ sở của tình báo quân đội. Ông Vũ Bằng đã có phản ứng gì khi biết mình là nguyên mẫu đó?

- Đúng Vũ Bằng là nguyên mẫu của nhân vật Hoàng, đúng trăm phần trăm. Khi viết truyện ngắn này, Nam Cao cũng từng kể với tôi trong một lần đi công tác, Nam Cao có tạt xuống ghé thăm vợ chồng Vũ Bằng tản cư ở gần đó. Nam Cao ở chỗ Vũ Bằng thuê trọ cả tuần, phát hiện vợ chồng bạn mình thường đọc Tam Quốc trước khi ngủ. Thế là Nam Cao viết. Vũ Bằng hay Hoàng của Nam Cao là điển hình cho thân phận và tâm tư, suy nghĩ chông chênh của một bộ phận tầng lớp trí thức tiểu tư sản thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp. Sau giải phóng miền Nam năm 1975, Vũ Bằng có gặp lại tôi bảo rằng rất thích nhân vật Hoàng. Biết là Nam Cao viết có ý giấu mình, nhưng vẫn thích.

- Từng nhiều năm làm Phó Tổng thư ký Hội Nhà văn Việt Nam bên cạnh một Tổng thư ký Nguyễn Đình Thi hào hoa phong nhã, nhà văn Nguyễn Đình Thi thường tâm sự gì với ông về chuyện "tai bay vạ gió" khi vô tình ông ấy "bị" làm nguyên mẫu cho một ai đó?

- Tôi và anh Nguyễn Đình Thi quý nhau lắm. Quý nhau vì cái tình, vì công việc nữa, vì tôi làm cấp phó đỡ đần cho anh Thi nhiều việc. Anh Thi thì đào hoa rồi. Nghe nói có một tác giả nào đó đưa anh ấy thành nguyên mẫu trong một cuốn tiểu thuyết. Cũng nghe nói sau này, có một nhà văn nữa cũng đưa nguyên mẫu Nguyễn Đình Thi vào một số truyện ngắn. Tôi cũng chẳng để ý. Cũng không thấy anh Thi tâm sự với tôi điều phiến toái xung quanh chuyện này. Mà cũng không thấy anh Thi phản ứng hay có thái độ bực tức gì về chuyện này cả.

- Ông nghĩ sao trước những lời đồn rằng nhà văn Tô Hoài nghe đồn cũng là một người đào hoa?

- Tôi đào hoa theo kiểu... nhà quê ấy mà. Tôi mà không lấy được người ta thì chỉ có đẹp và buồn thôi.

- Ông làm Tổng thư ký, rồi Phó Tổng thư ký Hội Nhà văn Việt Nam khá nhiều năm. Sau này lại về làm Chủ tịch Hội VHNT Hà Nội liên tục nhiều năm nữa, dân gian gọi là cũng có được "ăn lộc". Đã bao giờ ông trở thành nguyên mẫu trong một tác phẩm văn học nào đấy?

- Hình như là chưa. Ngày xưa, tôi từng là nguyên mẫu của nhân vật Sen trong truyện ngắn *Cái mặt không chơi được* của nhà văn Nam Cao. Trong truyện tôi đã nói với nhân vật Tri (hóa thân

của Nam Cao) một câu thế này: "Này, Tri ạ, cái mặt anh trông thế nào ấy. Quả thật là không chơi được!". Rõ ràng, dưới mắt Nam Cao, tôi cũng được, là người thẳng thắn đấy chứ. Bây giờ thì khác. Tôi được tiếng là người khôn ngoan nên dễ thoát hiểm chẳng? Mà khổ nỗi, "đánh" tôi làm gì! Tôi không phải người hay chấp nhận. Ai xấu với mình, ai không hiểu mình thì cũng cho qua. Tôi từ đất đi lên, giao việc gì cũng làm. Từ Tổng Thư ký Hội Nhà văn xuống Phó Tổng thư ký... cũng làm; rồi giao tổ trưởng dân phố... cũng làm.

Hồi tôi "kéo" Tổng Biên tập Báo Người Hà Nội Vũ Quần Phương thoát hiểm vụ in bài về pháo của Nguyễn Hà, vì tôi là Chủ tịch Hội VHNT nên tôi ra một quyết định kỷ luật Tổng Biên tập Vũ Quần Phương để ngầm nói với trên là mình đã xử lý nghiêm rồi, các anh đừng làm nặng thêm nữa. Nghe đâu anh Phương cũng tưởng là tôi "này nọ" với anh ấy. Sau rồi cả hai bên cũng cho qua. Tính tôi cho qua nhiều, thế nên có thể ít làm nguyên mẫu.

- Nếu có ai đó xây dựng ông thành một nguyên mẫu "khôn ngoan" như ông tự giấu mình thì lúc ấy ông phản ứng thế nào?

- Chắc cũng chẳng có ai viết về tôi đâu. Suy cho cùng, viết về một nguyên mẫu là bình thường. Nhưng phải viết hay mới khó. Bởi đời một con người nhiều góc cạnh lắm. Vừa qua có cuốn tiểu thuyết của anh Võ Văn Trực, theo tôi phải viết đến mức đọc thấy ngay là người ấy, chứ không phải người khác. Thế mới giỏi!

## Phụ đính I:

### Chí Phèo



Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: "Chắc nó trừ mình ra!". Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiến răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...

Một anh đi thả ống lươn, một buổi sáng tinh sương, đã thấy hắn trần truồng và xám ngắt trong một váy đụp để bên cái lò gạch bỏ không, anh ta rước lấy và đem cho một người đàn bà góa mù. Người đàn bà góa mù này bán hắn cho một bác phó cối (1) không con, và khi bác phó cối

này chết thì hẳn bỏ vợ, hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ. Năm hai mươi tuổi, hẳn làm canh điền (2) cho ông lý Kiến, bây giờ là cụ bá Kiến, ăn tiền chỉ làng. Hình như có mấy lần bà ba nhà ông lý còn trẻ lắm mà lại cứ hay óm lũng bắt hẳn bóp chân, hay xoa bụng, đấm lưng gì đấy. Người ta bảo ông lý ra đình thì hách dịch, cả làng phải sợ, mà về nhà thì lại sợ cái bà ba còn trẻ này. Người bà ấy phốp pháp, má bà ấy hây hây, mà ông lý thì hay đau lưng lắm; những người có bệnh đau lưng hay sợ vợ mà chúa đời là khỏe ghen. Có người bảo ông lý ghen với anh canh điền khỏe mạnh mà sợ bà ba không dám nói. Có người thì bảo anh canh điền ấy được bà ba quyền thu quyền bổ (3) trong nhà tin cẩn nên lấy trộm tiền trộm thóc nhiều. Mỗi người nói một phách, chẳng biết đâu mà lần. Chỉ biết có một hôm Chí bị người ta giải huyện rồi nghe đâu phải đi tù. Không biết tù mấy năm, nhưng hẳn đi biệt tăm đến bảy, tám năm, rồi một hôm, hẳn lại lù lù ở đâu lần về. Hẳn về lớp này trông khác hẳn, mới đầu chẳng ai biết hẳn là ai. Trông đặc như thằng săng đá (4)! Cái đầu thì trọc lốc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cồng cồng, hai mắt gườm gườm trông gớm chết! Hẳn mặc quần áo nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh, đầy những nét trạm trổ rồng, phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế. Trông gớm chết!

Hẳn về hôm trước, hôm sau đã thấy ngồi ở chợ uống rượu với thịt chó suốt từ trưa đến xế chiều. Rồi say khướt, hẳn xách một cái vỏ chai đến cổng nhà bá Kiến, gọi tận tên tục ra mà chửi. Cụ bá không có nhà. Thấy bộ điệu hung hăng của hẳn, bà cả đùn bà hai, bà hai thúc bà ba, bà ba gọi bà tư, nhưng rốt cục chẳng bà nào dám ra nói với hẳn một vài lời phải chăng. Mặc cái phải cái thẳng liều lĩnh quá, nó lại say rượu, tay nó lại nhắm nhắm cầm cái vỏ chai, mà nhà lúc ấy toàn đàn bà cả... Thôi thì cứ đóng cái cổng cho thật chắc rồi mặc thầy cha nó, nó có chửi thì tai liền miệng đấy, chửi rồi lại nghe! Thành thử chỉ có ba con chó dữ với một thằng say rượu!... Thật là ầm ỹ! Hàng xóm phải một bữa điếc tai, nhưng có lẽ trong bụng thì họ hả: xưa nay họ mới chỉ được nghe bà cả, bà hai, bà ba, bà tư nhà cụ bá chửi người ta, bây giờ họ mới được nghe người ta chửi lại cả nhà cụ bá. Mà chửi mới sướng miệng làm sao! Mới ngoa ngoắt làm sao! Họ bảo nhau: "Phen này cha con thằng bá Kiến đồ còn dám vác mặt đi đâu nữa! Mồ mà tổ tiên đến lộn lên mắt". Cũng có người hiền lành hơn thì bảo: "Phúc đời nhà nó, chắc ông lý không có nhà...". Ông lý đây là ông lý Cường, con giai cụ bá nổi tiếng là hách dịch, coi người như rơm như rác. Phải ông lý Cường thử có nhà xem nào! quả nhiên họ nói có sai đâu! Đấy, có tiếng người sang sảng quát: "Mày muốn lòi thoi gì... cái thằng không cha không mẹ này! Mày muốn lòi thoi gì?...". Đã bảo mà! Cái tiếng quát tháo kia là tiếng lý Cường. Lý Cường đã về! Lý Cường đã về! Phải biết... A ha! Một cái tát rất kêu. Ôi! Cái gì thế này? Tiếng đấm, tiếng đá nhau bình bịch, thoi, cứ gọi là tan xương! Bỗng "choang" một cái, thoi phải rồi, hẳn đập cái chai vào cột cổng... ồ hẳn kêu... Hẳn vừa chửi vừa kêu làng như bị người ta cắt họng. ồ hẳn kêu!

- Ồi làng nước ôi! Cứu tôi với... Ồi làng nước ôi! Bố con thằng Kiến nó đâm chết tôi! Thằng lý Cường nó đâm chết tôi rồi, làng nước ôi!... và họ thấy Chí Phèo lăn lộn dưới đất, vừa kêu vừa lấy mảnh chai cào vào mặt. Máu ra loe loét trông gớm quá! Mấy con chó xông xáo quanh hẳn, sủa rất hăng. Lý Cường hơi tái mặt, đứng nhìn mà cười nhạt, cười khinh bỉ. Hừ! Ngõ là gì, chẳng hóa ra nằm vậy! Thì ra hẳn định đến đây nằm vậy!

Người ta tuôn đến xem. Mấy cái ngõ tối xung quanh đùn ra biết bao nhiêu là người. Thật ồn ào như chợ. Bà cả, bà hai, bà ba, bà tư nhà cụ bá vững dạ vì có anh lý cũng xưng xía ra chửi góp. Thật ra, các bà muốn xem Chí Phèo làm ăn ra sao? Không khéo nó cố ý gieo vạ cho cụ ông phen này...

Nhưng kìa cụ ông đã về. Cụ cất tiếng rất sang hỏi: "Cái gì mà đông như thế này?". Chỗ này "Lạy cụ", chỗ kia "Lạy cụ", người ta kính cẩn đứng giãn ra, và Chí Phèo bỗng nằm dài, không nhúc nhích rên khẽ như gần chết.

Thoáng nhìn qua, cụ đã hiểu cơ sự rồi. Làm lý trưởng (5) rồi chánh tổng (6), bây giờ lại đến lượt con cụ làm lý trưởng, những việc như thế này cụ không lạ gì. Cụ hãy quát mấy bà vợ đang xưng xỉa chực tăng công với chồng:

- Các bà đi vào nhà; đàn bà chỉ lòi thôi, biết gì?

Rồi quay lại bọn người làng, cụ dụ giọng hơn một chút:

- Cả các ông, các bà nữa, về đi thôi chứ! Có gì mà xúm lại như thế này?

Không ai nói gì, người ta lảng dần đi. Vì nể cụ bá cũng có, nhưng vì nghĩ đến sự yên ổn của mình cũng có: người nhà quê vốn ghét lòi thôi. Ai dại gì mà đứng ì ra đấy, có làm sao họ triệu mình đi làm chứng! Sau còn trở lại Chí Phèo và cha con cụ bá. Bây giờ cụ mới lại gần hẳn, khề lay mà gọi:

- Anh Chí ơi! Sao anh lại làm ra thế?

Chí Phèo lim dim mắt, rên lên:

- Tao chỉ liều chết với bố con nhà mày đấy thôi. Nhưng tao mà chết thì có thằng sạt nghiệp, mà còn rữ tù chưa biết chừng.

Cụ bá cười nhạt, nhưng tiếng cười giòn giã lắm; người ta bảo cụ hơn người cũng bởi cái cười:

- Cái anh này nói mới hay! Ai làm gì anh mà anh phải chết? Đòi người chứ có phải con ngoé đâu? Lại say rồi phải không?

Rồi, đổi giọng cụ thân mật hỏi:

- Về bao giờ thế? Sao không vào tôi chơi? Đi vào nhà uống nước.

Thấy Chí Phèo không nhúc nhích, cụ tiếp luôn:

- Nào đứng lên đi. Cứ vào đây uống nước đã. Có cái gì, ta nói chuyện tử tế với nhau. Cần gì mà phải làm thanh động (7) lên như thế, người ngoài biết, mang tiếng cả.

Rồi vừa xốc Chí Phèo, cụ vừa phàn nàn:

- Khổ quá, giá có tôi ở nhà thì đâu đến nỗi. Ta nói chuyện với nhau, thế nào cũng xong. Người lớn cả, chỉ một câu chuyện với nhau là đủ. Chỉ tại thằng lý Cường nóng tính, không nghĩ trước nghĩ sau. Ai, chứ anh với nó còn có họ kia đấy.

Chí Phèo chẳng biết họ hàng ra làm sao, nhưng cũng thấy lòng nguôi nguôi. Hắn cố làm ra vẻ nặng nề, ngồi lên. Cụ bá biết rằng mình đã thắng, đưa mắt nháy con một cái, quát:

- Lý Cường đâu! Tội mày đáng chết. Không bảo người nhà đun nước, mau lên!

Cụ dắt Chí Phèo đứng dậy, giục thêm vài tiếng nữa, và Chí Phèo chịu đi; hắn chỉ cố khập khiễng cái chân như bị què. Là vì lúc ấy trong người hắn rượu đã hơi nhạt rồi, không còn kêu gào chửi bới, và không còn nghe kêu gào chửi bới, hắn thấy hình như không hăng hái nữa. Sự ngọt ngào làm mềm nhũn, và lại, những người đứng xem về cả rồi, hắn thấy hắn hình như trở

trọi. Cái sợ cố hữu (8) trong lòng thức dậy, cái sợ xa xôi của ngày xưa, hẳn thấy quả là táo bạo. Không táo bạo mà dám gây sự với cha con bá Kiến, bốn đời làm tổng lý (9). Và nghĩ thế, hẳn thấy mình cũng oai. Hẳn làm cái ông gì ở làng này? Không vây cánh, không họ hàng thân thích; anh em không có, đến bố mẹ cũng không... Ờ, thế mà độc lực (10) chọi nhau với lý trưởng, chánh tổng, bá hộ (11), tiên chỉ (12) làng Vũ Đại, chánh hội đồng (13), kỳ hào (14), huyện hào (15), Bắc Kỳ nhân dân đại biểu (16), khét tiếng đến cả trong hàng huyện. Thử hỏi đã có mặt nào trong cái làng hơn hai nghìn suất đinh này làm được thế? Kể làm rồi có chết cũng là cam tâm. Vậy mà không: cái cụ bá thét ra lửa ấy lại xử nhũn mời hẳn vào nhà xơi nước. Thôi cũng hả, đã xử nhũn thì hẳn vào. Nhưng bỗng hẳn hơi ngần ngại: biết đâu cái lão cáo già này nó chả lại lừa hẳn vào nhà rồi lôi thôi? Ờ mà thật, có thể như thế lắm! Này nó hãy lôi ngay mấy cái mâm, cái nồi hay đồ vàng, đồ bạc ra khoác vào cổ hẳn, rồi cho vợ ra kêu làng lên, rồi cột cổ hẳn vào, chần cho một trận om xương, rồi vu cho ăn cướp thì sao; cái thằng bá Kiến này, già đời đục khoét, còn đốn cái nước gì mà chịu lép như trâu thế? Thôi đại gì mà vào miệng cọp, hẳn cứ đứng đây này, cứ lại lăn ra đây này, lại kêu toáng lên xem nào. Nhưng nghĩ ngợi một tí, hẳn lại bảo: Kêu lên cũng không nước gì! Lão bá vừa nói một tiếng, bao nhiêu người đã ai về nhà nấy, hẳn có lăn ra kêu nữa, liệu có còn ai ra? Và lại bây giờ rượu nhạt rồi, nếu lại phải rạch mặt thêm mấy nhát thì cũng đau. Thôi cứ vào!...

Vào rồi, hẳn mới biết những cái hẳn sợ là hão cả. Bá Kiến quả có ý muốn dàn xếp cùng hẳn thật. Không phải cụ đốn, chính thật cụ khôn róc đời (17), thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ hai sợ kẻ cố cùng liều thân. Chí Phèo không anh hùng, nhưng nó là cái thằng liều lĩnh. Liều lĩnh thì ai còn thềm chấp! Thế nào là mềm nắn rắn buông? Cái nghề làm việc quan, nếu nhát nhát cái gì cũng đề đầu ấn cổ thì lại bán nhà đi cho sớm. Cụ vẫn bảo lý Cường như thế đấy. Vũ dũng như hẳn mà làm được lý trưởng là nhờ có cụ. Cụ mà chết đi rồi, "chúng nó" lại không cho ăn bùn.

Tiếng vậy, làm tổng lý không phải việc dễ. Ở cái làng này, dân quá hai nghìn, xa phủ xa tỉnh, kể ăn thì cũng dễ ăn, nhưng không phải dễ mà làm lý trưởng thì cứ việc ngồi mà khoét. Hồi năm nọ, một thầy địa lý có bảo đất làng này vào cái thế "quần ngư tranh thực" (18), vì thế mà bọn đàn anh chỉ là một đàn cá tranh mồi. Mồi thì ngon đấy, nhưng mà năm bè bảy bối, bè nào cũng muốn ăn. Ngoài mặt thì tử tế với nhau nhưng thật ra trong bụng lúc nào cũng muốn cho nhau lụn bại để cướp lên đầu lên cổ. Ngay thằng Chí Phèo đến đây sinh sự biết đâu lại không có thằng nào ầy đến? Nếu cụ không chịu nhin, làm cho to chuyện có khi tốn tiền. Cái nghề quan bắm thằng có tóc ai bắm thằng trọc đầu? Bỏ tù nó thì dễ rồi; nhưng bỏ tù nó, cũng có ngày nó được ra, liệu lúc ấy nó có để yên mình không chứ? Cụ phải cái vụ thằng năm Thọ, mãi đến giờ chưa quen.

Năm Thọ vốn là một thằng đầu bò đầu bươu (19). Hồi ấy, bá Kiến mới ra làm lý trưởng, nó hình như kinh (20) nhau với lão ra mặt; lý Kiến muốn trị nhưng chưa có dịp. Được ít lâu, hẳn can dự vào một vụ cướp bị bắt giam; lý Kiến ngấm ngấm vận động cho vào tù. Vẫn tưởng một người vai vế như năm Thọ mà thất cơ lỡ vận (21) đến nỗi tội tù làm gì còn dám vác cái mặt mo về làng? Lý Kiến mừng thầm rằng đã nhỏ được cái đinh trước mắt. Nào ngờ một buổi tối lý Kiến đang ngồi một mình soạn giấy má thì năm Thọ vác dao xộc vào. Nó đứng chặn lấy cửa và bảo: Nếu kêu một tiếng thì nó đâm chết liền, thì ra nó vượt ngục và về đây nhờ ông lý một cái thẻ mang tên một người lương thiện và một trăm đồng bạc để trốn đi. Nó lại bảo: nghe nó thì nó đi biệt, mà không nghe nó thì nó đâm chết. Rồi muốn ra sao thì ra; còn muốn sống với vợ con thì nghe nó.

Lẽ tất nhiên là lý Kiến nghe. Năm Thọ đi phen ấy là mất tâm, cũng không bao giờ về nữa thật. Nhưng thói đời, tre già măng mọc, có bao giờ hết những thằng du côn (22)? Năm Thọ vừa đi, lại có binh Chức ở đâu lăn về. Mà thằng này lúc nó còn ở nhà, nào có ngạo ngược gì cho cam? Người ta đã phải gọi hẳn là cục đất. Ai bảo làm sao thì ư hừ làm vậy, mới quát một tiếng thì đã

đái ra cả quần, thuế bỏ một đồng thì đóng qua hai, đến nỗi có con vợ hay hay mắt, bị người ta gheo cũng chỉ im im rồi về nhà hành vợ chứ chẳng dám ho hoe gì, thế đấy: cái nghề đời hiền quá hóa ngu, ở đâu chứ ở đất này đã ngu, đã nhìn thì chúng nó ẩn cho đến không còn góc đầu lên được. Hắn làm thì làm cật lực mà quanh năm nghèo rớt mồng tơi; chỉ vì một miếng cũng không giữ được mà ăn; đũa nào nó vớ nó cũng xoay, mà đũa nào xoay cũng chịu. Sau cùng bực quá, hắn ra đi lính. Lại càng thêm tội! Không bực còn được vợ, tuy rằng thỉnh thoảng có bị sây sớt ra ngoài, nhưng vẫn là vợ mình. Bực thì hóa ra mất vợ. Bởi vì chị vợ ở nhà còn trẻ, mới hai con, cái mắt sắc như dao lại hồng hồng đôi má, bỗng nhiên lại sinh ra vắng chồng, của ngon trời trời ngay trước mắt, ai mà chịu được?

Nhà chị binh ở gần đường. Ông phó (23) đi đánh bạc đêm cũng tạt vào; anh trương tuần (24) đi tuần cũng tạt vào; anh hàng xóm cũng mò sang; thậm chí đến cái thằng hương Điền, đầu hai thứ tóc, già đời làm đầy tớ cho các ông lý trưởng, cũng mon men vào gạ gẫm. Vợ binh Chức đã nghiễm nhiên thành một con nhà thổ (25) không phải trả tiền để bọn lý dịch nhỏ trong làng chuyên đổi. Chính ngay lý Kiến, tuy hồi ấy đã có ba vợ, cũng không nỡ bỏ hoài cái của không dung được trời cho, và không bỏ hoài, ông còn được lợi. Mỗi lần chị binh đi lĩnh lương hay lĩnh măng đa (26) của chồng, phải mượn ông lý đi nhận thực. Không ông lý nào vác của nhà đi ăn mà nhận thực cho người ta, điều ấy là cố nhiên. Nhưng với lý Kiến, thì không những cơm rượu tiền túi, còn phải cho ngồi xe chung và còn ở lại tỉnh nữa.

Thế là mấy đồng bạc lương đi đời; mấy đũa con của chị ngày mai chỉ được mấy cái kẹo đạn mút, hay hậu hĩnh ra thì được mấy cặp bánh giầy giò ăn. Thành thử công lao anh binh, rút lại chỉ cho chị binh mỗi tháng một lần hưởng những cuộc vui với ông lý nhà.

Chẳng hiểu anh ta cũng biết thế mà chán cảnh nhà hay sao mà mẫn hạn ba năm cũng không thấy về. Rồi ít lâu sau, có trát về làng bắt tróc nã và áp giải tên Trần Văn Chức. Lý Kiến khai tên ấy thuộc hạng dân lưu tán (27) không về làng. Nhưng khai hôm trước thì hôm sau hắn về. Lý Kiến sai đầy tớ đem trát đến nhà đòi bắt hắn. Hắn đến ngay nhưng lại đem theo cả vợ và hai con. Không đợi ông lý nói một câu, hắn rút một con dao chọc tiết lợn ra, nhăm nhăm cầm ở tay mà bảo: "Chẳng nói giấu gì ông, tôi can án (28) giết người. Nếu ông không thương, mà bắt giải thì vợ con tôi chết đói. Thôi thì đằng nào chúng nó cũng chết, tôi đâm chúng nó chết ở đây rồi ông bắt đi ở tù luôn thể". Mắt hắn đỏ ngầu; lưỡi dao hắn hoa lên loang loáng, chỉ trông cũng lạnh gáy. Hắn có thể giết người được lắm, mà chắc không phải chỉ giết có vợ và con thôi, khi hắn đã có gan đâm chết vợ con thì còn kiêng gì cái cổ của người khác nữa? Lý Kiến nghĩ ngợi một lúc rồi bảo cứ về rồi ông liệu. Ông liệu nghĩa là ông che đậy cái án của hắn cho không ai biết và mỗi lần có trát về nhắc, ông lại khai rằng: Vẫn chưa có tên Chức về. Thế là hắn cứ nghiễm nhiên sống ở ngay chính giữa quê hương hắn. Và bây giờ người ta thấy vợ hắn rất chính chuyên mà lại trung thành, thị chăm chỉ làm để nuôi hắn; nhưng ông trưởng, ông phó tự nhiên nghĩ bụng rằng: người ta có chồng rồi mà còn chàng màng thì phải tội; ai cũng sinh tử tế cả chỉ trừ anh binh, bởi vì Chức bây giờ lại rất mực là ngang ngược. Hắn ăn vườn đấy, nhưng chẳng nộp thuế cho ai. Thúc hắn thì hắn chửi, cấm vườn hắn thì hắn chém, sinh chuyện với hắn thì chính lý trưởng làng có lỗi bởi vì cố ý ẩn lậu (29) hắn là một tên can phạm. Ấy thế mà hắn cũng chưa vừa lòng đâu. Một hôm, không hiểu nghĩ ngợi thế nào, hắn vác dao đến bảo thẳng vào mặt lý Kiến rằng:

- Hồi tôi còn tại ngũ (30), tôi gửi về nhà có trăm. Không biết vợ tôi có tiêu pha gì, hay là cho trai mà không còn một đồng hào nào. Tôi hỏi nó thì nó bảo: ở nhà đàn bà con gái một mình, không dám giữ tiền, được đồng nào mang sang gửi ông lý cả. Tôi sợ nó bịa ra nên đã trối sẵn nó ở nhà. Bây giờ tôi đến thưa với ông, tính toán xem được bao nhiêu cho đem về nuôi cháu. Thiếu một đồng thì tôi không để yên chúng nó.

Lý Kiến hiểu rằng: "chúng nó" đây có thể gồm cả ông. Ông cười nhạt bảo rằng:

- Thế này này, anh binh ạ: chị ấy gửi tôi thì quả là không có...

Hắn trợn mắt quát:

- Thế thì thằng nào ăn đi?

Lý Kiến vội nói lấp ngay:

- Thế nhưng mà anh có thiếu tiền thì cứ bảo tôi một tiếng. Chị ấy trót tiêu đi rồi thì có giết cũng chẳng ra. Lôi thôi làm gì sinh tội.

Ông mở tráp quăng cho hắn năm đồng bạc. Hắn cầm lấy, lạy ông tử tế, rồi xách dao ra về. Từ hôm ấy hắn thành tử tế với lý Kiến, nhận là chỗ đầy tớ chân tay, nhưng lý Kiến thỉnh thoảng vẫn phải cho hắn tiền. Cho mãi đến năm ngoài đây, hắn chết...

Thì năm nay lại nở ra Chí Phèo. Lại một thằng hiền lành như đất - tội nghiệp cho hắn, có lần lý Kiến thấy hắn vừa bóp đùi cho bà ba vừa run run! Bỗng nhiên vùng dậy, giở toàn những giọng uống máu người không tanh. Thì ra già néo đứt dây (31). Cụ tiên chỉ làng Vũ Đại nhận ra rằng: đê nén con em đến nỗi nó không chịu được phải bỏ làng mà đi là dại. Mười thằng đã ra đi thì chín thằng trở về với cái vẻ hung đồ, cái tính ương ngạnh học được từ phương xa. Một người khôn ngoan thì chỉ bóp đến nửa chừng. Hãy ngấm ngấm đầy người ta xuống sông, nhưng rồi lại dất nó lên để nó đên ơn. Hãy đập bàn, đập ghế, đòi cho được năm đồng, nhưng được rồi thì lại vút trả năm hào "vì thương anh túng quá"! Và cũng phải tùy mặt nữa: những thằng có máu mặt (32), vợ đẹp, con đàn, chính là những thằng sợ quan và dễ bóp; trái lại, những thằng tứ cố vô thân (33), giết chúng nó thì dễ, nhưng giết được, chỉ còn có xương; mà gây với chúng nó là mở một dịp tốt để cho các phe nghịch (34) xoay lại mình. Làng nào cũng có nhiều cánh, mỗi cánh kết bè đảng xung quanh một người: cánh cụ bá Kiến, cánh ông đội Tào, cánh ông tư Đạm, cánh ông bát Tùng... Bằng ấy cánh đu lại với nhau để bóc lột con em, nhưng ngấm ngấm chia rẽ, nhè từng chỗ hở để mà trị nhau. Cụ lại nhận ra rằng: ở cái đất nhà quê, bọn dân hiền lành chỉ ẽ cổ làm nuôi bọn lý hào (35) nhưng chính bọn lý hào nhiều khi lại phải ngậm miệng cung cấp cho những thằng cùng hơn cả dân cùng nên liều lĩnh, lúc nào cũng có thể cầm dao đâm người hay đâm mình.

Nhưng cụ không phải là một người ưa than thở. Than thở chẳng ích gì cho ai, cái bọn dân đình suốt đời bị đê nén kia sở dĩ bị đê nén suốt đời chỉ vì khi bị đê nén chúng chỉ biết than thở chứ không biết làm gì khác. Cụ bá Kiến không cần than thở: trị không lợi thì cụ dùng. Cụ nghĩ bụng: cũng phải có những thằng đầu bò chứ? Không có những thằng đầu bò thì lấy ai trị những thằng đầu bò? Thế lực của cụ sở dĩ lấn át được các vây cánh khác, một phần lớn cũng bởi cụ biết mềm biết cứng, biết thu dụng những thằng bạt mạng (36) không sợ chết và không sợ đi tù. Những thằng ấy chính là những thằng được việc. Khi cần đến, chỉ cho nó dăm hào uống rượu, là có thể sai nó đến tác hại bất cứ anh nào không nghe mình. Gặp người bướng bỉnh, đánh thép thì nó lừa đốt nhà hay cho mấy lát dao; gặp người non mặt, thì nó quăng vào chai rượu lậu, hay là gây sự rồi lăn ra kêu làng. Có chúng nó sinh chuyện thì mới có dịp mà ăn, nếu không thì giữa đám dân hiền lành và yên phận này, khéo lắm chỉ bóp nặn được vào vụ thuế. Thuế một năm có một lần nếu chỉ trông vào đấy thì có bán cha đi, cũng không đủ để bù vào chỗ ba, bốn nghìn bạc chạy chọt để tranh triển đồng (37).

Vì thế, đêm hôm ấy, ở nhà bá Kiến ra về, Chí Phèo vô cùng hả hê! Bá Kiến đã không vu vạ gì cho hắn, lại còn giết gà mua rượu cho hắn uống, xong lại đãi thêm đồng bạc để về uống thuốc.



Đồng bạc, làm gì đến thế? Hấn loạng choạng vừa đi vừa cười: hấn chẳng cần đến ba xu. Lúc ngồi tù, hấn có học một được mấy bài thuốc dẫu: chỉ vài nắm lá, là mặt hấn lại đầu vào đấy ngay. Còn đồng bạc lại để uống rượu...

-----

Chú giải

(\*) Truyện ngắn nguyên có tên là Cái lò gạch cũ. Trong lần in đầu tiên vào năm 1941, Nhà xuất bản Đời mới tự ý đổi tên là Đồi lúa xứng đôi. Đến khi in lại trong tập Luống cày (Hội Văn hóa Cứu quốc xuất bản năm 1946), tác giả đặt lại tên là Chí Phèo.

(1) Phó cối: người làm nghề đóng (hoặc sửa chữa) cối xay ở nông thôn (phó là tiếng thường dùng để gọi người làm trưởng một nhóm thợ ở nông thôn: phó may, phó mộc, phó nề... hoặc không làm trưởng nhưng có tay nghề cao).

(2) Canh điền: người cày ruộng, thợ cày; thường nói về người đầy tớ nhà giàu khỏe mạnh, chuyên đi cày.

(3) Quyền thu quyền bỏ (cũng như: quyền thu quyền phát): nắm quyền thu chi, quyền sử dụng tiền của.

(4) Săng đá (hoặc sáng đá): có lẽ từ tiếng Pháp xông đả (soldat: người lính); có thể hiểu là lính tấy.

(5) Lý trưởng: người đứng đầu chính quyền trong làng, xã.

(6) Chánh tổng: người đứng đầu chính quyền một tổng (đơn vị hành chính nông thôn, gồm nhiều làng, xã dưới cấp huyện).

(7) Thanh động: làm ồn ào.

(8) Cổ hữu: vốn có sẵn từ trước rất lâu.

(9) Tổng lý: nói khái quát đám người chức quyền trong làng, tổng ở nông thôn ngày trước.

(10) Độc lực: sức một mình.

(11) Bá hộ: phẩm hàm tặng cho hào lý hoặc kẻ giàu có ở nông thôn ngày trước.

(12) Tiên chỉ: người đứng đầu ngôi thứ trong một làng.

(13) Chánh hội đồng: người đứng đầu hội đồng hương chính trong làng (thường gọi tắt là chánh hội).

(14) Kỳ hào: những người có chức quyền ở làng xã.

(15) Huyện hào: chức vị người chánh tổng đứng đầu hàng chánh tổng trong một huyện (có nơi, chức này gọi là cán huyện).

(16) Bắc Kỳ nhân dân đại biểu: tên gọi mới của nghị viên trong Viện dân biểu Bắc Kỳ (một thứ

ngộ viện bù nhìn do thực dân bày đặt ra), trước đó gọi là Bắc Kỳ tư vấn nghị viên.

(17) Róc đời: hết sức khôn ngoan trong đối xử ở đời.

(18) Quần ngư tranh thực: đàn cá tranh ăn.

(19) Đầu bò đầu bươu: ngang ngạnh.

(20) Kinh: chống đối.

(21) Thất cơ lỡ vận: lỡ mất cơ hội, thời vận, thường dùng với nghĩa sa vào cảnh rủi ro, không may, chịu thua thiệt (đồng nghĩa với sa cơ lỡ bước).

(22) Du côn: kẻ lêu lổng, hay gây gổ.

(23) Ông phó: phó ở đây là gọi tắt chức phó lý, người phó của lý trưởng.

(24) Trương tuần: người điều khiển tuần đinh phụ trách việc canh tuần trong một làng.

(25) Con nhà thổ: gái nhà thổ (nhà chứa), gái mại dâm ở nhà chứa.

(26) Măng đa (tiếng Pháp mandat): phiếu gửi tiền.

(27) Lưu tán: bỏ quê hương, đi phiêu bạt nơi khác.

(28) Can án: phạm tội bị kết án.

(29) Ẩn lậu: giấu giếm không khai báo.

(30) Tại ngũ: đang ở trong quân đội.

(31) Già néo đứt dây (tục ngữ): làm căng quá, không chịu nhân nhượng, thì sẽ hỏng việc.

(32) Có máu mặt: chỉ người có của, có thế.

(33) Tứ cố vô thân (thành ngữ): nhìn bốn bề không người thân thích.

(34) Phe nghịch: phe đối địch.

(35) Lý hào (hoặc hào lý, kỳ hào): những người có chức quyền trong làng xã.

(36) Bạt mạng: liều mạng.

(37) Triện đồng: con dấu bằng đồng (ban đầu, con dấu thường khắc chữ nho kiểu chữ triện). ở đây, nói tranh triện đồng có nghĩa là tranh chức lý trưởng, chánh tổng.

Hắn uống được có vừa ba hôm, hôm thứ tư thì hắn trợn mắt lên bảo con mẹ hàng rượu rằng:

- Hôm nay ông không có tiền; nhà mày bán chịu cho ông một chai. Tối ông mang tiền đến trả.

Mụ hàng rượu hơi ngần ngừ. Thế là hấn rút bao diêm, đánh cái xòe, châm lên mái lều của mụ. Mụ hoảng hốt kêu la om sòm, vội dập tắt được ngọn lửa vừa mới cháy. Rồi khóc khóc mếu mếu, mụ đưa ra chai rượu. Hấn hàm hàm, chĩa vào mặt mụ bảo rằng:

- Cái giống nhà mày không ưa nhẹ! Ông mua chứ ông có xin nhà mày đâu! Mày tưởng ông quyết hờ? Mày thử hỏi cả làng xem ông có quyết của đũa nào bao giờ không? Ông không thiếu tiền! Ông còn gửi đàng cụ Bá, chiều nay ông đi lấy về ông trả.

Mụ vừa kéo vạt áo lên quệt nước mũi, vừa bảo:

- Chúng cháu không dám chắc lép nhưng quả là ít vốn.

Hấn quát lên:

- ít vốn, chỉ tối nay ông trả. Nhà mày đã chết ngay bây giờ hay sao? Rồi hấn xách chai ra về. Hấn về cái miếu con ở bờ sông, vì vốn từ trước đến nay không có nhà. Lúc đi đường, hấn đã vụng được ở nhà nào ba bốn quả chuối xanh, và bóc của một cô hàng xén một dùm con muối trắng. Bây giờ hấn uống rượu với chuối xanh chấm muối trắng và thấy rằng cũng ngon. Hấn uống rượu với cái gì cũng ngon.

Uống xong hấn chùi miệng, rồi ngật ngà ngật ngưỡng đến nhà bá Kiến. Gặp ai hấn cũng bảo: hấn đến nhà cụ bá Kiến đòi nợ đây! Mới trông thấy hấn vào đến sân, bá Kiến biết hấn lại đến sinh sự rồi. Cái mắt thì ngầu lên, hai chân thì lảo đảo, cái môi bầm lại mà run bần bật. Cũng may, hấn không cầm vỏ chai, bá Kiến cũng đồng dặc hỏi:

- Anh Chí đi đâu đấy?

Hấn chào to:

- Lạy cụ à. Bẩm cụ... Con đến cửa cụ để kêu cụ một việc ạ.

Giọng hấn lè nhè và tiếng đã gằn như méo mó. Nhưng bộ điệu thì lại như hiền lành: hấn vừa gãi đầu gãi tai, vừa lải nhải:

- Bẩm cụ, từ ngày cụ bắt đi ở tù, con lại sinh ra thích đi ở tù; bẩm có thể, con có dám nói gian thì trời tru đất diệt (38), bẩm quả là ở tù sướng quá. Đi ở tù còn có cơm để mà ăn, bây giờ về làng về nước một thước cấm dùi không có, chả làm gì nên ăn. Bẩm cụ, con lại đến kêu cụ, cụ lại cho con đi ở tù...

Cụ bá quát, bắt đầu bao giờ cụ cũng quát để thử dây thần kinh con người:

- Anh này lại say khướt rồi!

Hấn xông lại gằn, đảo ngược mắt, giơ cái tay lên nửa chừng:

- Bẩm không ạ, bẩm thật là không say. Con đến xin cụ cho con đi ở tù mà nếu không được thì... thì... thưa cụ...

Hấn móc đủ mọi túi, để tìm một cái gì, hấn giơ ra: đó là một con dao nhỏ, nhưng rất sắc. Hấn nghiêng răng nói tiếp:

- Vâng, bầm cụ không được thì con phải đâm chết dăm ba thằng, rồi cụ bắt con giải huyện.

Rồi hắn cúi xuống, tần ngần gọt cạnh cái bàn lim. Cụ bá cười khanh khách - cụ vẫn tự phụ hơn đời cái cười Tào Tháo (39) ấy - Cụ đứng lên vỗ vai hắn mà bảo rằng:

- Anh búa lằm. Nhưng này, anh Chí ạ, anh muốn đâm người cũng không khó gì. Đội Tào nó còn nợ tôi năm mươi đồng đấy, anh chịu khó đến đòi cho tôi, đòi được tự nhiên có vườn.

Đội Tào là một tay vai vế trong làng. Vây cánh ông ta mạnh, vẫn kính nhau với cánh nhà cụ bá mà cụ bá thường vẫn phải chịu bởi hắn là cựu binh, lương hưu trí nhiều, quen thuộc nhiều, lại ăn nói giỏi. Hắn vay cụ bá năm mươi đồng đã từ lâu, bây giờ đột nhiên trở mặt vỡ tuột (40) lấy cớ rằng số tiền ấy tính vào món tiền chè lý Cường ra làm lý trưởng, chưa tạ hắn. Cụ bá tức như chọc họng, nhưng chưa biết làm thế nào, bởi vì thằng binh Chức, đầy tớ chân tay của cụ, khả dĩ đương đầu với hắn được, chết năm ngoái rồi. Bây giờ cụ mới lại gặp được Chí Phèo, có thể thay cho binh Chức. Cụ thử nói khích xem sao. Nếu nó trị được đội Tào thì tốt lắm. Nếu nó bị đội Tào trị thì cụ cũng chẳng thiết gì, đảng nào cũng có lợi cho cụ cả.

Chí Phèo nhận ngay! Hắn tức khắc đến nhà đội Tào, và cất tiếng chửi ngay từ đầu ngõ. Giá gặp phải hôm khác, thì có án mạng (41) rồi: đội Tào cũng có thể đâm chém được, chưa bao giờ chịu hàng trước cuộc giao tranh. Nhưng phúc đời cho hắn, hay là cho Chí Phèo, hôm ấy hắn ốm liệt giường, không sao nhấc mình dậy được, có lẽ hắn cũng không biết Chí Phèo chửi hắn. Vợ hắn, thấy Chí Phèo thở ra mùi rượu, và biết rõ đầu đuôi món nợ, lấy năm mươi đồng giấu chồng đưa cho người nhà đi theo Chí Phèo. Đàn bà vốn chuộng hòa bình: họ muốn yên chuyện thì thôi, gai nhọn làm gì cho sinh sự. Và lại, bà đội cũng nghĩ rằng: chồng mình đang ốm... chồng mình có nợ người ta hắn hỏi... Và năm chục đồng bạc đối với nhà mình là mấy, lòi thối lại chả tốn đến ba lần năm chục đồng!

Vì thế Chí Phèo mới được vênh vênh ra về: hắn thấy hắn oai thêm bậc nữa. Hắn tự đắc: "Anh hùng làng này cóc thằng nào bằng ta!". Cụ bá thấy mình thắng bên địch mà không cần đến hội đồng làm biên bản chừng thích chí. Cụ đưa luôn cho anh đầy tớ chân tay mới luôn năm đồng:

- Anh Chí ạ, cả năm chục này phần anh. Nhưng nếu anh lấy cả thì chỉ ba hôm là tan hết. Vậy anh cầm lấy chỗ này uống rượu còn để tôi bán cho anh mảnh vườn; không có vườn có đất thì làm ăn gì?

Chí Phèo "vâng dạ" ra về. Mấy hôm sau, cụ bá bảo lý Cường cho hắn năm sào vườn ở bãi sông cấm thuế của một người làng hôm nợ. Chí Phèo bỗng thành ra có nhà. Hồi ấy hắn mới đầu hăm bảy hay hăm tám...

\*

\* \*

Bây giờ thì hắn đã thành người không tuổi rồi. Ba mươi tám hay ba mươi chín? Bốn mươi hay là ngoài bốn mươi? Cái mặt hắn không trẻ cũng không già; nó không còn phải là mặt người: nó là mặt của một con vật lạ, nhìn mặt những con vật có bao giờ biết tuổi? Cái mặt hắn vàng vàng mà lại muốn xạm màu gio; nó vẫn vằn dọc vằn ngang, không thứ tự, biết bao nhiêu là sẹo. Vết những mảnh chai của bao nhiêu lần ăn vạ kêu làng, bao nhiêu lần, hắn nhớ làm sao nổi? Bao nhiêu việc ức hiếp phá phách, đâm chém, mưu hại, người ta giao cho hắn làm! Những việc ấy là chính cuộc đời của hắn; cuộc đời mà hắn cũng chả biết đã dài bao nhiêu năm rồi. Bởi vì ngay đến cái thẻ có biên tên tuổi hắn cũng không có, trong sổ làng người ta vẫn khai hắn vào hạng dân lưu tán, lâu năm không về làng. Hắn nhớ mang máng rằng có lần hắn hai mươi tuổi

rồi hắn đi ở tù, rồi hình như hắn hăm năm không biết có đúng không? Bởi vì từ đấy thì đối với hắn không còn ngày tháng nữa. Bởi vì từ đấy, hắn bao giờ cũng say. Những cơn say của hắn tràn cơn này sang cơn khác, thành một cơn dài, mê mông, hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy hầy còn say, đập đầu, rạch mặt, chửi bới, dọa nạt trong lúc say, uống rượu trong lúc say, để rồi say nữa, say vô tận. Chưa bao giờ hắn tỉnh, và có lẽ hắn chưa bao giờ tỉnh táo, để nhớ rằng có hắn ở ời. Có lẽ hắn cũng không biết rằng hắn là con quý dử của làng Vũ Đại, để tác quái (42) cho bao nhiêu dân làng. Hắn biết đâu hắn đã phá bao nhiêu cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đập đổ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện. Hắn biết đâu vì hắn làm tất cả những việc ấy trong khi người hắn say; hắn say thì hắn làm bất cứ cái gì người ta sai hắn làm. Tất cả dân làng đều sợ hắn và tránh mặt hắn mỗi lần hắn qua.

Vì thế cho nên hắn chửi hay là chẳng vì cái gì hắn cũng chửi, cứ rượu xong là hắn chửi. Hắn chửi như những người say rượu hát. Giá hắn biết hát thì có lẽ hắn không cần chửi. Khổ cho hắn và khổ cho người, hắn lại không biết hát. Thì hắn chửi, cũng như chiều nay hắn chửi...

Hắn chửi trời và hắn chửi đời. Hắn chửi cả làng Vũ Đại. Hắn chửi tất cả những đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng mặc, ai mà hoài hoi, tức mình hắn chửi đứa nào để ra chính hắn, lại càng không ai cần! Và hắn lấy thế làm ức lắm: bởi vì người ta không thể chửi nhau một mình; chửi nhau một mình thì còn văn về gì! Thế là hắn chắc chắn đã có một cơ để mà tức tối, một cơ rất chính đáng để hắn có thể hùng hổ đi báo thù. Phải, hắn phải báo thù, báo thù vào bất cứ ai. Hắn phải vào một nhà nào mới được, bất cứ nhà nào. Hắn sẽ rẽ vào bất cứ ngõ nào hắn gặp để đập phá, đốt nhà, hay lăn ra kêu làng nước. Phải đấy, hắn sẽ rẽ vào bất cứ cái ngõ nào hắn gặp... à, đây kia rồi, mau mau...

Nhưng mà mặt trăng lên, mặt trăng rằm vành vạnh. Và ánh trăng chảy trên đường trắng tinh. ờ, cái gì đây, đen và méo mó trên đường trắng nhẽ nhạt? Nó xệch xạc về bên phải, nó xệch xạc về bên trái, thu gọn vào rồi lại dài loang ra, xé rách ra vài chỗ. Nó cứ quần quật dưới chân Chí Phèo. Chí Phèo đứng lại và nhìn nó và hắn bỗng nghiêng ngả cười. Hắn cười ngật nghẻo, cười rũ rượi. Giá hắn cứ chửi lại còn dễ nghe! Cái vật xệch xạc trên đường là bóng hắn. Thế là hắn cười, và hắn quên báo thù: hắn đi qua cái ngõ đầu tiên kia rồi. Bây giờ thì đến ngõ nhà Tụ Lãng, một anh thầy cúng có một bộ râu lơ phờ. Chí Phèo bỗng nảy ra một ý: tạt vào đây và đập cái đàn châu văn của lão Tụ nửa mùa này ra. Bởi vì lão Tụ này vừa làm thầy cúng lại vừa làm nghề hoạn lợn. Cái đàn của lão lừng phừng, nghe còn chói tai hơn là lợn kêu. Nhưng lúc vào thì lão Tụ lại đang uống rượu; lão uống rượu ngay ở sân, vừa uống vừa vuốt râu, vừa rung rung cái đầu. Chí Phèo đứng lại nhìn, thấy lão cũng hay hay. Hắn thấy tất cả người uống rượu đều hay hay. Rồi đột nhiên hắn khát, trời ơi, sao mà khát! Khát đến như cháy họng... Không do dự, hắn lại bên lão Tụ, nhắc lấy chai rượu, ngửa cổ dốc vào mồm tu. Lão Tụ duỗi cái cổ gà vật lông ra, trở mắt lên, nhưng không nói gì. Lưỡi lão ríu lại rồi, còn nói làm sao được? Lão đã uống hết hai phần chai. Còn một phần thì Chí Phèo tu nốt. Hắn tu có một hơi, rồi khà một cái, chép chép cái miệng như còn thèm. Rồi hắn nắm lấy mấy cái râu lơ phờ của lão Tụ, nâng soi lên trăng mà cười. Lão Tụ cũng cười. Hai thằng say rượu ngã vào nhau mà cười, như một đôi tri kỷ cuồng. Rồi Tụ Lãng vào nhà xách hai chai rượu nữa; lão còn đứng hai chai nữa, lão mời Chí Phèo uống nữa, uống thật say, không cần gì. Cứ việc uống, đừng có lo ngại gì đấy! Vợ lão chết đến bảy tám năm nay rồi, con gái lão chữa hoang bỏ lão đi, lão chỉ có một mình, không còn vợ con nào mè nheo cả, lão muốn uống đến bao giờ thì uống. Cứ uống! Cứ uống, cứ uống đi ông bạn lạc đường ở cung trăng xuống a! Uống thật tợn, uống đến đá ra rượu thì mới thích. Nhịn uống để làm gì? Có giàu có sang, có làm nên ông cả bà lớn nữa, chết cũng không ai gọi là "cụ lớn mà"! Lão sống có đến hơn năm mươi năm rồi mà chưa thấy một cụ lớn mà nào sót! Chỉ có cái mà, cái mà tất. Ai chết cũng thành cái mà, say sưa chết cũng thành cái mà, lo gì? Cứ say!

Chưa bao giờ Chí Phèo được thỏa thuê đến thế! Hắn thấy làm lạ sao mãi đến hôm nay mới ngồi uống rượu với thằng cha Tụ này. Chúng uống với nhau là rất nhiều. Và rất là nhiều. Người ta tưởng như cả làng Vũ Đại phải nhịn uống để đủ rượu cho chúng uống.

Đến lúc hết cả hai chai thì Tụ Lãng đã bỏ ra sân. Lão bỏ như cua và hỏi Chí Phèo rằng: người ta đứng lên bằng cái gì? Chí Phèo vẫn ngửa lão ra, vuốt cái râu lờ phờ của lão mấy cái, rồi để mặc lão thế, hắn lão đảo ra về. Hắn vừa đi vừa phanh ngực ra mà gãi. Hắn gãi ngực rồi gãi lên cổ, gãi mang tai và gãi cả lên đầu. Có lúc hắn phải đứng lại giữa đường mà gãi, ghềch chân lên mà gãi. Hắn bứt rứt quá, ngứa ngáy quá, và chợt nghĩ đến cái bờ sông gần nhà. Bởi vì cái vườn của hắn ở gần một con sông con, nước lạnh và trong, khắp bãi trồng toàn dâu, gió đưa đầy những thân mềm oặt ẹo, cuộn theo nhau thành làn. Duy có vườn nhà hắn trồng toàn chuối, ở một góc vườn có túp lều con. Những đêm trăng như đêm nay, cái vườn phẳng ngổn ngang những bóng chuối đen đen như những cái áo nhuộm vắt tung trên bãi. Và những tàu chuối nằm ngửa, uốn cong cong lên hứng lấy trăng xanh rờ rọi như là ướt nước, thỉnh thoảng bị gió lay lại giãy lên đành đạch như là hứng tình.

Chí Phèo vừa tò mò nhìn những tàu chuối vừa đi xuống vườn. Nhưng hắn không vào cái lều úp xúp mà ra thẳng bờ sông. Hắn định sẽ nhảy xuống tắm cho khỏi ngứa, rồi lăn ngay ra vườn mà ngủ. Tội gì chui vào lều, bức đến không còn mà thở được. Một thằng như hắn, đập đầu không chết, hưởng hồ là gió sương... Đến bờ sông hắn dừng lại, vì hình như có người. Có người thật, và hắn ngậy ra nhìn.

Hắn nhìn giữa hai lọ nước và tựa lưng vào gốc chuối, một người đàn bà ngồi tênh hênh. Chính là người đàn bà, hắn biết vậy là nhờ mớ tóc dài buông xõa xuống đôi vai trần và ngực... Hai tay trần của mẹ buông xuôi, cái mồm mẹ há hốc lên trắng mà ngủ, hay là chết. Đôi chân thì duỗi thẳng ra trước mặt, cái váy đen xộc xệch... Bên kia, có lẽ vì mẹ giãy, cái yếm xẹo xọ để trật ra cái sườn nây nây. Tất cả những cái ấy phơi ra trắng rười rượi những trắng làm trắng những cái có lẽ ban ngày không trắng: trắng làm đẹp lên. Chí Phèo tự nhiên thấy ứ lên đầy miệng bao nhiêu là nước dãi, mà cổ thì lại khô, hắn nuốt ừng ực, hắn thấy cái gì rộn rạo ran khắp người. Bỗng nhiên hắn run. Ơ sao lại như thế được? Đáng nhẽ chính người đàn bà khôn nạn kia phải run mới phải, cái người đàn bà đại đột đã nằm ềnh ệch mà ngủ ngay gần nhà hắn này.

Nhưng người đàn bà ấy lại là thị Nở, một người ngẩn ngơ như những người đàn trong cổ tích và xấu ma chê quỷ hờn (43). Cái mặt của thị thực là một sự mỉa mai của hóa công (44): nó ngắn đến nỗi người ta có thể tưởng bề ngang hơn bề dài, thế mà hai má lại hóp vào mới thật là tai hại, nếu má phình phính thì mặt thị lại còn được hao hao như mặt lợn, là thứ mặt vốn nhiều hơn người ta tưởng trên cổ người. Cái mũi thì vừa ngắn, vừa to, vừa đỏ, vừa sần sùi như vỏ cam sành, bành bạnh muốn chen lấn nhau với những cái môi cũng cố to cho không thua cái mũi; có lẽ vì cố quá cho nên chúng nứt nở như rạn ra. Đã thế thị lại ăn trầu thuốc, hai môi dày được bôi cho dày thêm một lần, cũng may quét trầu sánh lại, che được cái màu thịt trầu xám ngoách. Đã thế những cái răng rất to lại chia ra; ý hắn chúng nghĩ sự cân đối chữa được một vài phần cho sự xấu. Đã thế thị lại dở hơi; đó là một ân huệ đặc biệt của Thượng đế chí công: nếu sáng suốt thì người đàn bà ấy sẽ khổ sở ngay từ khi mua cái gương thứ nhất. Và thị lại nghèo, nếu trái lại, ít nhất đã có một đàn ông khổ sở. Và thị lại là dòng giống của nhà có mã hủi: cái này khiến không một chàng trai nào phải phân vân. Người ta tránh thị như tránh một vật nào rất tởm. Ngoài ba mươi tuổi, thị vẫn chưa có chồng. ở cái làng Vũ Đại này, người ta kết bạn từ lên tám, và có khi có con từ lúc mười lăm; không ai đợi đến năm hai mươi để đưa con thứ nhất. Cứ tình hình ấy thì ta nói quách: thị Nở không có chồng. Mà thị cũng không còn ai thân thích, trừ một người cô đã có thể gọi được là già, và đã không chồng như thị. Số trời định thế: để không ai phải trợ trợ trên đời này. Người cô làm thuê cho người đàn bà buôn chuối và trầu không xếp tàu đi Hải Phòng, có khi đi tận Hòn Gai, Cẩm Phả. Còn thị sống bằng những

nghe lật vật ở làng. Hai cô cháu ở trong một cái nhà tre cách vườn của Chí Phèo bởi con đê; hấn ở ngoài bãi, hai người ở trong xóm. Có lẽ chính vì thế mà thị Nở không sợ cái thằng mà cả làng sợ hấn. Gần gũi lâu cũng sinh quen, mà quen thì ít khi còn sợ. Những người trông coi vườn Bách thú thường bảo rằng hổ báo hiền y như mèo. Và lại có lý gì để thị sợ hấn đâu? Người ta không ai sợ kẻ khác phạm đến cái xấu, cái nghèo, cái ngẩn ngơ của mình, mà thị thì lại chỉ có ba cái ấy... Một phần nữa cũng bởi Chí Phèo ít khi ở nhà, mà hấn ở nhà lại hiền lành, ai có thể ác trong khi ngủ? Hấn chỉ về nhà để ngủ.

Ngày nào thị Nở cũng phải qua vườn nhà hấn hai ba lần. Là vì qua vườn nhà hấn có một lối đi nhỏ ra sông; trước kia, cả xóm vẫn dùng cái ngõ ấy để ra sông tắm giặt hay kín nước. Nhưng từ khi hấn đến, người ta thôi dần, tìm một lối khác đi xa hơn. Trừ thị Nở; thị đã bảo thị là người dờ hơi, thị không thích làm như kẻ khác. Quá tin ở người, quá tin ở mình liều lĩnh, bướng bỉnh hay có lẽ chỉ vì không chịu rời thói quen. Nhưng hãy biết thị cứ đi ngõ ấy và vẫn chẳng làm sao cả. Thế rồi quen đi. Có lần, trong lúc Chí Phèo ngủ, thị vào cả nhà hấn để rọi nhờ lửa nữa, có lần thị xin của hấn một ít rượu để về bóp chân; hấn mãi ngủ càu nhàu bảo thị rằng: ở xó nhà ấy, muốn rót bao nhiêu thì rót, để yên cho hấn ngủ. Và lắm lúc thị ngạc nhiên: sao người ta ghê hấn thế?

Chiều hôm ấy thị Nở cũng ra sông kín nước như mọi chiều. Nhưng chiều hôm ấy, trăng lại sáng hơn mọi chiều, trăng tỏa trên sông và sông gợn biết bao gợn vàng. Những vàng ấy rung rung mới trông thì đẹp, nhưng trông lâu mỗi mắt. Gió lại mát như quạt hầu. Thị Nở thấy muốn ngáp mà mí mắt thì nặng dần, toan díp lại. Thị vốn có một tật không sao chữa được: có lúc đột nhiên muốn ngủ, bất cứ ở đâu hay đang đi làm gì. Bà cô thị bảo thị là một người vô tâm. Ngáp một cái, thị nghĩ bụng: hãy khoan kín nước, hãy để lọ xuống ngồi nghỉ đây. Bởi vì thị đã luật quạt đập đất từ trưa tới giờ. Mà mấy khi được một nơi mát thế, mát rợn da rợn thịt, sung sướng quá! Mát y như quạt hầu. Thị cởi áo ra ngồi tựa vào gốc chuối, dánh ngồi không kín đáo, nhưng không bao giờ thị biết thế nào là lả lơi. Con người vô tâm, không hay nghĩ xa xôi mà. Và lại ở đây chẳng có ai. Chí Phèo đã về đâu, mà hấn có về thì cũng say khướt đã ngủ từ nửa đường, và tới nhà tức khắc chúi đầu vào ngủ nốt. Hấn ra đây làm gì, cho có ra nữa thì đã sao? Thị không thể sợ hấn có thể phạm đến thị bởi cái lẽ rất giản dị là thị chưa thấy ai phạm đến thị bao giờ. Thật ra thì thị cũng chẳng nghĩ ngợi nhiều đến thế. Tuy óc thị đã có một cái bóng đen lan ròi. Thị không ngồi thì không chịu được.

Ngồi một lúc thị thấy rằng: nếu cứ ngồi mãi thì ngủ mất. Nhưng thị đã ngủ đến hai phần rồi. Và thị nghĩ: thì ngủ, ngủ thì đã làm sao! Về nhà thì cũng chỉ ngủ, ngủ ngay đây cũng vậy. Bà cô đi theo hàng ít ra cũng dăm hôm mới về. Thị cứ ngồi đây cho mát. Và thị ngủ. Thị ngủ ngon lành và say sưa.

Chí Phèo vẫn say say nhìn và run run: Bỗng nhiên hấn rón rén lại gần thị Nở: lần đầu tiên hấn rón rén từ khi về làng. Thoạt tiên, hấn hãy xách hai cái lọ để ra xa, rồi hấn lẳng lặng ngồi xuống bên sườn thị...

Và thị Nở giật mình. Thị Nở mới kịp giật mình thì thằng đàn ông đã bám búi lấy thị... Thị vùng vẫy để ra, thị mở mắt, thị tỉnh hấn, thị nhận ra Chí Phèo. Thị vừa thở, vừa vật nhau với hấn, vừa hôn hển: "Ồ hay... Buông ra... Tôi kêu... Tôi kêu làng... Buông ra. Tôi kêu làng lên bây giờ" Thằng đàn ông phì cười. Sao thị lại kêu làng nhỉ? Hấn vẫn tưởng chỉ có hấn mới kêu làng; sao người ta lại kêu tranh của hấn, bỗng nhiên hấn la lên, kêu làng. Hấn kêu như một kẻ bị đâm, vừa kêu vừa dằn người đàn bà xuống. Thị Nở trố hai mắt ngậy ra nhìn. Thị Nở kinh ngạc: sao hấn lại kêu làng nhỉ? Mà hấn vẫn chưa chịu thôi kêu làng. Cũng may người quanh đây không có ai lạ gì tiếng hấn; mà khi hấn kêu làng thì không ai cần động dạng: họ lụ bụ chửi ròi lại ngủ; hấn kêu làng cũng như người khác buồn, hát ngao. Đáp lại hấn, chỉ có lú chó cắn xao lên

trong xóm.

Thị Nở bỗng nhiên bật cười. Thị Nở vừa rửa vừa đập tay lên lưng hấn. Nhưng đó là cái đập yêu, bởi vì đập xong, cái tay ấy lại giúi lưng hấn xuống. Và chúng cười với nhau...

Bây giờ thì chúng ngủ bên nhau... Đứa trẻ bú no thì ngủ. Người ta ngủ sau khi làm việc yêu. Chúng ngủ như chưa bao giờ được ngủ... Trăng vẫn thức, vẫn trong trẻo... Trăng rắc bụi trên sông, và sông gợn biết bao nhiêu vàng. Nhưng gần đến sáng, bỗng Chí Phèo chống một tay xuống đất, ngồi lên một nửa. Hấn thấy người nôn nao, chân tay bủn rủn, như đến ba ngày nhịn đói. Thế mà bụng lại phình phính đầy, hình như bụng hơi đau. Còn hình như gì nữa, thôi đúng đau bụng rồi. Đau thật, đau thật, đau mỗi lúc một dữ! Nó cứ cuộn cuộn lên. à mà trời lạnh lạnh. Hễ có gió thì kinh kinh. Một lần gió, hấn rợn rợn người. Hấn muốn đứng lên. Sao đầu nặng quá mà chân thì bầy rầy. Mắt hấn hoa lên. Bụng quặn lại, đau gò người. Hấn ọe. Hấn ọe ba bốn cái. Ọe mãi. Giá mưa ra được thì dễ chịu. Hấn cho một ngón tay vào mồm. Hấn ọe một cái to hơn, ruột hình như lộn lên. Nhưng chỉ nhỏ ra toàn nước dãi. Hấn nghỉ một tý rồi lại cho tay vào mồm. Lần này thì mưa được. Trời ơi! Mưa thốc, mưa tháo, mưa ồng ộc, mưa đến cả ruột. Đến nỗi người đàn bà phải dậy. Thị ngồi nhồm dậy và ngơ ngác nhìn. Cái óc nặng nề ấy thì phải lâu mới nhớ ra và lâu mới hiểu.

Bây giờ thì Chí Phèo đã mưa xong. Hấn mệt quá, lại vật người ra đất. Hấn dờ hai mắt ra khê rên; hấn chỉ còn đủ sức để rên khe khẽ. Từ đồng mưa bay lên một mùi gì thoang thoang như mùi rượu; hấn bỗng nhiên rùng mình.

Thị Nở xích lại. Đặt bàn tay lên ngực hấn (thị suy nghĩ đến bây giờ mới xong), thị hỏi hấn:

- Vừa thổ hả?

Mắt hấn đảo lên nhìn thị, nhìn một loáng rồi lại dờ ra ngay.

- Đi vào nhà nhé?

Hấn làm như gạt đầu. Nhưng cái đầu không động đậy, chỉ có cái mi mắt là nhích thôi.

- Thì đứng lên.

Nhưng hấn đứng lên làm sao được. Thị quàng tay vào nách hấn, đỡ cho hấn gượng ngồi. Rồi thị kéo hấn đứng lên. Hấn đu vào cổ thị, hai người lão đảo đi về lều.

Không có giường, chỉ có một cái chõng tre. Thị để hấn nằm lên, và đi nhặt nhạnh tất cả những manh chiếu rách đắp lên cho hấn. Hấn hết rên. Hình như hấn ngủ. Thị cũng lim dim chực ngủ. Nhưng trong nhà nhiều muỗi quá. Muỗi nhắc cho thị cái áo quên ngoài vườn. Thị ra vườn. Đôi lọ nhắc thị việc đi kín nước, thị mãi mốt mặc áo, kín nước, rồi xách đôi lọ nước đi về nhà.

Trăng chưa lặn, không chừng trời còn khuya. Thị lên giường định ngủ. Nhưng thị lại nhớ việc lạ lùng tối qua. Thị cười, thị thấy không buồn ngủ và thị cứ lăn ra lăn vào.

Khi Chí Phèo mở mắt thì trời đã sáng lâu. Mặt trời chắc đã cao, và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ. Cứ nghe chim riu rít bên ngoài đủ biết. Nhưng trong cái lều ẩm thấp vẫn mới chỉ hơi lờ mờ. ở đây người ta thấy chiều lúc xế trưa và gặp đêm khi bên ngoài vẫn sáng. Chưa bao giờ Chí Phèo nhận thấy thế bởi chưa bao giờ hết say.



Nhưng bây giờ thì hần tỉnh. Hần bâng khuâng như tỉnh dậy. Hần thấy miệng đắng, lòng mơ hồ buồn. Người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc, hay là đói rượu, hần hơi rùng mình, ruột gan lại nôn nao lên một tí. Hần sợ rượu cũng như những người ốm thường sợ cơm. Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá. Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hần mới nghe thấy... Chao ôi là buồn!

- Vải hôm nay bán mấy?

- Kém ba xu dì ạ!

- Thế thì còn ăn thua gì!

- Có kéo co mới được một tấm năm xu.

- Thật thế đấy. Nhưng chẳng lẽ rằng lại chơi.

Chí Phèo đoán chắc rằng một người đàn bà hỏi một người đàn bà khác đi bán vải ở Nam Định về. Hần lại nao nao buồn, là vì mẩu chuyện ấy nhắc cho hần một cái gì rất xa xôi. Hình như có một thời hần đã ao ước có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải, chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm.

Tỉnh dậy hần thấy hần già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hần đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hần đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hần, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, dày dạn cực nhọc, mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông trước thấy tuổi già của hần, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.

Cũng may thị Nở vào. Nếu thị không vào, cứ để hần vẫn vợ nghĩ mãi, thì đến khóc được mắt. Thị vào cấp một cái rổ, trong có một nồi gì dậy vung. Đó là một nồi cháo hành còn nóng nguyên. Là vì lúc còn đêm, thị trần trọc một lát, thị bỗng nhiên nghĩ rằng: cái thằng liều lĩnh ấy kể ra thì đáng thương, còn gì đáng thương bằng đau ốm mà nằm công queo một mình. Giả thử đêm qua không có thị thì hần chết. Thị kiêu ngạo vì đã cứu sống cho một người. Thị thấy như yêu hần: đó là cái lòng yêu của một người làm ơn. Nhưng cũng có cả lòng yêu của một người chịu ơn. Một người như thị Nở càng không quên được. Cho nên thị nghĩ: mình bỏ hần lúc này thì cũng bạc. Dẫu sao cũng đã ăn nằm với nhau! Ăn nằm với nhau như "vợ chồng". Tiếng "vợ chồng" thấy ngượng ngượng mà thính thích. Đó vẫn là điều mong muốn âm thầm của con người khốn nạn ấy chẳng? Hay là sự khoái lạc của xác thịt đã làm nổi dậy những tính tình mà thị chưa bao giờ biết?

Chỉ biết rằng thị muốn gặp Chí Phèo, gặp hần mà nhắc lại chuyện đêm qua thì chắc buồn cười lắm. Gớm! Sao lại có thứ người đâu mà lì quá thế! Người ta ngồi đấy mà dám xán lãn ngay vào, nó chả ngang ngược mà người ta kêu bé, nó lại làm to hơn. Mà kể thì cũng ngu ngờ. Cái thằng trời đánh không chết ấy, nó còn sợ ai mà hòng kêu. Nhưng mà đáng kiếp. Thỏ trận ấy thật là phải biết. Cứ gọi là hôm nay nhọc dữ. Phải cho hần ăn tí gì thì mới được. Đang ốm thế thì chỉ ăn cháo hành, ra được mồ hôi thì là nhẹ nhõm người ngay đó mà... Thế là vừa sáng thị đã chạy đi tìm gạo. Hành thì nhà thị may lại còn. Thị nấu bỏ vào cái rổ, mang ra cho Chí Phèo.

Thằng này rất ngạc nhiên. Hết ngạc nhiên thì hần thấy mắt hình như ươn ướt. Bởi vì lần này là

lần thứ nhất hắn được một người đàn bà cho. Xưa nay, nào hắn có thấy ai tự nhiên cho cái gì. Hắn vẫn phải dọa nạt hay là giật cướp. Hắn phải làm cho người ta sợ. Hắn nhìn bát cháo bốc khói mà bâng khuâng. Thị Nở thì chỉ nhìn trộm hắn rồi lại toe toét cười. Trông thị thế mà có duyên. Tình yêu làm cho có duyên. Hắn thấy vừa vui vừa buồn. Và một cái gì nữa giống như là ăn năn. Cũng có thể như thế lắm. Người ta hay hối hận về tội ác khi không đủ sức mà ác nữa. Thị Nở giục hắn ăn nóng. Hắn cầm lấy bát cháo đưa lên mồm. Trời ơi cháo mới thơm sao! Chỉ khói xông vào mũi cũng đủ làm người nhẹ nhõm. Hắn húp một húp và nhận ra rằng: những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo ăn rất ngon. Nhưng tại sao mãi đến tận bây giờ hắn mới ném vị mùi cháo?

Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời: vì có ai nấu cho ăn đâu? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa! Đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay "đàn bà". Hắn nhớ đến "bà la", cái con quỷ cái hay bắt hắn bóp chân mà lại bóp lên trên, trên nữa, nó chỉ nghĩ đến sao cho thỏa nó chứ có yêu hắn đâu. Hồi ấy hắn hai mươi. Hai mươi tuổi, người ta không là đá, nhưng cũng không toàn là xác thịt. Người ta không thích cái gì người ta khinh. Và lại bị một con đàn bà gọi đến mà bóp chân! Hắn thấy nhục hơn là thích, hướng hồ lại sợ. Quả thật, từ khi biết rằng con vợ chủ sai hắn làm một việc không chính đáng, hắn vừa làm vừa run. Không làm thì không được; mọi việc trong nhà, quyền đàn bà. Chứ hắn, hắn còn lòng nào đâu! Đến nỗi người đàn bà phát cáu. Bà thấy xa xôi không được phải làm đến nơi. Bà bảo hắn rằng: "Mày thực thà quá! Con trai gì hai mươi tuổi mà đã như ông già". Hắn vẫn giả vờ không hiểu. Bà lẳng lơ bảo: "Chả nhẽ tao gọi mày vào chỉ để bóp chân thế này thôi ư?...". Và thấy hắn dùng dằng, bà mắng xoi xoi vào mặt. Hắn chỉ thấy nhục, chứ yêu đương gì. Không, hắn chưa được một người đàn bà nào yêu cả, vì thế mà bát cháo hành của thị Nở làm hắn suy nghĩ nhiều. Hắn có thể tìm bạn được, sao lại chỉ gây kẻ thù?

Bát cháo húp xong rồi, thị Nở đỡ lấy bát cháo và múc thêm bát nữa. Hắn thấy dẫm mình bao nhiêu mồ hôi. Mồ hôi chảy ra trên đầu, trên mặt, những giọt to như giọt nước. Hắn đưa tay áo quạt ngang một cái, quạt mũi, cười rồi lại ăn. Hắn càng ăn, mồ hôi lại càng nhiều. Thị Nở nhìn hắn, lắc đầu, thương hại. Hắn thấy lòng thành trẻ con. Hắn muốn làm nũng với thị như với mẹ. Ôi sao mà hắn hiền, ai dám bảo đó là cái thằng Chí Phèo vẫn đập đầu, rạch mặt mà đâm chém người? Đó là cái bản tính của hắn, ngày thường bị lấp đi. Hay trận ốm thay đổi hắn về sinh lý cũng thay đổi cả tâm lý nữa? Những người yếu đuối vẫn hay hiền lành. Muốn ác, phải là kẻ mạnh. Hắn đâu còn mạnh nữa. Và có lúc hắn ngẫm mình mà lo. Xưa nay hắn chỉ sống bằng giật cướp và dọa nạt. Nếu không còn sức mà giật cướp, dọa nạt nữa thì sao? Đã đành, hắn chỉ mạnh vì liều. Nhưng hắn mơ hồ thấy rằng sẽ có một lúc mà người ta không thể liều được nữa. Bây giờ mới nguy! Trời ơi! Hắn thêm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hắn. Thị có thể sống yên ổn với hắn thì sao người khác lại không thể được. Họ sẽ thấy rằng hắn cũng có thể không làm hại được ai. Họ sẽ lại nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện... Hắn bắn khoăn nhìn thị Nở, như thăm dò. Thị vẫn im lặng, cười tin cẩn, hắn thấy tự nhiên nhẹ người. Hắn bảo thị:

- Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?

Thị không đáp, nhưng cái mũi đỏ của thị như càng bạnh ra. Hắn thấy thế cũng không có gì là xấu. Bằng một cái giọng nói và một vẻ mặt rất phong tình theo ý hắn, hắn bảo thị:

- Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui.

Thị lờm hắn. Một người thật xấu khi yêu cũng lờm. Hắn thích chí, khanh khách cười. Lúc tỉnh táo, hắn cười nghe thật hiền. Thị Nở lấy làm bằng lòng lắm. Bây giờ thì mấy bát cháo ý chừng đã ngấm. Hắn thấy lòng rất vui. Hắn bẹo thị Nở một cái làm thị nẩy hắn người lên. Và

hắn cười, hắn lại bảo:

- Đàng ấy còn nhớ gì hôm qua không?

Thị phát khế hắn một cái, làm cái vẻ không ưa đùa. Sao mà e lệ thế. Xấu mà e lệ thì cũng yêu. Hắn cười ngất, và muốn làm thị thẹn thùng hơn nữa, hắn véo thị một cái thật đau vào đùi. Lần này thì không những thị nẩy người. Thị kêu lên choe choe. Thị nắm cổ hắn mà giúi xuống. Chúng tỏ tình với nhau, không cần đến những cái hôn. Ai lại hôn, khi có những cái môi nứt nẻ như bờ ruộng vào kỳ đại hạn và cái mặt rạch ngang dọc như mặt thớt. Và lại, có những cách âu yếm bình dân hơn, chúng cấu véo hoặc phát nhau... Thiết thực biết mấy...

Chúng sẽ làm thành một cặp rất xứng đôi. Chúng cũng nhận thấy thế và nhất định là lấy nhau. Như thế năm ngày chẵn, thị ở nhà hắn cả ngày lẫn đêm, trừ những lúc đi kiếm tiền. Hắn không còn kinh rượu nhưng cố uống cho thật ít. Để cho khỏi tốn tiền, nhưng nhất là để tỉnh táo mà yêu nhau. Đàn bà không có men như rượu nhưng cũng làm người say. Và hắn say thị lắm. Nhưng thị lại là người dở hơi. Đến hôm thứ sáu, thì thị bỗng nhớ rằng thị có một người cô ở đời. Người cô ấy nội ngày nay sẽ về. Thị nghĩ bụng: hãy dừng yêu để hỏi cô thị đã.

-----

(38) Trời chu đất diệt: trời đất tiêu diệt để trừng phạt.

(39) Tào Tháo: nhân vật đời Tam Quốc (Trung Hoa), khét tiếng gian hùng.

(40) Võ tuột: phủ nhận trắng trợn một trách nhiệm, lời hứa, món nợ...

(41) án mạng: vụ phạm tội làm chết người.

(42) Tác quái: làm điều ngang ngược quá quái tới quái gở.

(43) Ma chê quỷ hờn (thành ngữ): ma quỷ cũng phải chê, phải hờn; ý nói quá đỗi xấu xí.

(44) Hóa công: tạo hóa, đáng sinh ra muôn loài, muôn vật. Người Trung Hoa xưa xem tạo hóa như một người thợ, vì vậy mới gọi là hóa công hay thợ tạo ("Con thợ tạo đành hạnh quá gánh" - Cung oán ngâm khúc); lại nhiều khi xem tạo hóa là đứa trẻ hay nghịch ngợm khiến cuộc đời bày ra lắm trò oái oăm, nên còn gọi là con tạo, trẻ tạo, hóa nhi.

Thấy thị hỏi, bà già kia bật cười. Bà tưởng cháu bà nói đùa. Nhưng chợt nhớ ra rằng cháu bà vốn dở hơi. Bà bỗng trở nên hoảng hốt. Bà nhục cho ông cha nhà bà. Cũng có lẽ bà tủi cho thân bà. Bà nghĩ đến cái đời dài dằng dặc của bà, không có chồng. Bà thấy chua xót lắm. Bà uất ức, uất ức với ai không biết. Nhưng rồi đồ cái uất ức ngay lên cháu bà! Người đàn bà đức hạnh thấy cháu bà sao mà đĩ thế! Thật đốn mặt. Ngoài ba mươi tuổi mà chưa trót đời. Ngoài ba mươi tuổi... ai lại còn đi lấy chồng! Ai đời lại còn đi lấy chồng! ừ! Mà có lấy thì lấy ai chứ?... Đàn ông đã chết hết cả rồi hay sao, mà lại đâm đầu đi lấy một thằng không cha. Ai lại đi lấy thằng chỉ có một nghề là rạch mặt ra ăn vạ. Trời ơi! Nhục nhẽ ơi là nhục nhẽ! Hỡi ông cha nhà bà! Bà gào lên như con mẹ đại. Bà xĩa xối vào mặt cái con cháu gái ba mươi tuổi mà chưa trót đời. Bà bảo phất nó:

- Đã nhịn được đến bằng này tuổi thì nhịn hắn; ai lại đi lấy thằng Chí Phèo!

Thị nghe thấy thế mà lộn ruột. Nhưng thị biết cãi bà làm sao? Con người ấy có quyền nói thế, bởi con người ấy năm mươi tuổi rồi còn ai lấy chồng. Thị biết cãi làm sao? Mà không cãi được

thì giận dữ nổi lên đùng đùng. Thị tức lắm! Thị tức lắm! Thị cần đồ cái tức ấy lên một người. Thị ton ton chạy lên nhà nhân ngãi (45). Thị thấy hấn đang uống rượu, và vừa uống vừa lầm bầm chửi thị về nhà lâu. Hấn không quen đợi; bởi phải đợi, hấn lại lòi rượu, và uống cho đỡ buồn. Uống vào thì phải chửi, quen mồm rồi! Nhưng thị làm gì mà hấn chửi? Mà hấn có quyền gì chửi thị? Ồ thị điên lên mất! Thị giẫm chân xuống đất rồi lại nhảy cẫng lên như thượng đồng (46). Hấn thú vị quá, lắc lư cái đầu cười. Lại còn cười! Nó nhạo thị. Trời ơi! Thị điên lên mất, trời ơi là trời! Thị chống tay vào háng, vênh vênh cái mặt, và dợn cái môi vĩ đại lên, trút vào mặt hấn tất cả lời bà cô. Hấn nghĩ ngợi một tí rồi hình như hiểu, hấn bỗng nhiên ngẩn người. Thoáng một cái, hấn lại như hít thấy hơi cháo hành. Hấn cứ ngồi ngẩn mặt, không nói gì. Thị trút xong giận rồi. Cái mũi đỏ của thị dị xuống rồi lại bạnh ra. Thị hả hê lắm lắm. Thị ngoay ngoáy cái mông đít đi ra về. Hấn sừng sốt, đứng lên gọi lại. Ai mà thêm lại! Còn muốn lòi thôi cái gì? Hấn đuổi theo thị, nắm lấy tay. Thị gạt ra, lại giúi thêm cho một cái. Hấn lẩn khoèo xuống sân. Đã lẩn ra thì hấn phải kêu: bao giờ chả thế. Hấn nhặt một hòn gạch vỡ, toan đập đầu. Nhưng hình như hấn chưa thật say. Vì hấn nghĩ: đập đầu ở đây chỉ thiệt; đập đầu ở đây, để mà nằm ăn vạ ai? Hấn tự phải đến cái nhà con đĩ Nờ kia. Đến để đâm chết cả nhà nhà nó, đâm chết cái con khộm già nhà nó. Nếu không đâm được, lúc ấy hãy đập đầu ra kêu làng. Muốn đập đầu, phải uống thật say. Không có rượu, lấy gì làm máu cho nó chảy! Phải uống thêm chai nữa. Và hấn uống. Nhưng tức quá, càng uống lại càng tỉnh ra. Tỉnh ra, chao ôi, buồn! Hơi rượu không sặc sụa, hấn cứ thoang thoang thấy hơi cháo hành. Hấn ôm mặt khóc rưng rức. Rồi lại uống. Rồi lại uống. Hấn uống đến say mềm người rồi hấn đi. Hấn ra đi với một con dao ở thắt lưng. Hấn làm nhảm: "Tao phải đâm chết nó!". Nhưng hấn lại cứ thẳng đường mà đi. Cái gì đã làm hấn quên rẽ vào nhà thị Nờ? Những thằng điên và những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm.

Trời nắng lắm, nên đường vắng. Hấn cứ đi, cứ chửi, cứ dọa giết "nó", và cứ đi. Bây giờ đến ngõ nhà cụ bá. Hấn xông xông đi vào. Cả nhà đi làm đồng vắng, chỉ có mình cụ bá đang nằm nghỉ trưa. Nghe tiếng hấn, cụ thấy sao bức mình! Chính thật thì cụ đã đang bức mình. Bởi vì cụ thấy đầu hơi nhức. Cụ đang muốn có một bàn tay man mát xoa cái đầu. Cũng có lẽ, cụ chỉ muốn bà tự đừng đi lâu quá thế. Đi lâu thế, không biết rằng đi đâu? Sao bà ấy còn trẻ quá! Gần bốn mươi rồi mà trông còn phây phây, còn phây phây quá đi nữa! Cụ năm nay đã ngoài sáu mươi. Già yếu quá, nghĩ mà chua xót. Giá thế thì bà ấy chỉ cũng già cho xong. Bà ấy lại cứ trẻ, cứ phây phây, cứ đẹp như mới ngoài hai mươi tuổi, mà sao đa tình. Nhìn thì thích nhưng mà tượng tức lạ. Khác gì nhai miếng thịt bò lứt sứt khi rụng gần hết răng. Mắt bà, miệng bà, có duyên, nhưng trông đĩ lắm! Hơi một tí thì cười toe toét, tít cả mắt lại, cái má thì hây hây. Mà thấy ghét những thằng trai trẻ, giá làm con bà không đáng, mà thấy bà đâu cũng đùa. Chúng đùa nhạt như nước ốc, chỉ được cái thô tục, mà gặp ai đâu cũng cười! Chẳng nghĩ gì đến địa vị cả, người đâu mà vô tâm! Tức lạ! Cụ chỉ muốn cho tất cả những thằng trai trẻ đi ở tù... Những lúc như thế, thì một người dẫu khôn ngoan cũng không bình tĩnh được. Nhất là khi trông thấy một thằng chỉ đến vòi tiền uống rượu như Chí Phèo. Tuy vậy, cụ cũng móc sẵn năm hào. Thà móc sẵn để tống nó đi cho chóng. Nhưng móc rồi, cụ cũng phải quát một câu cho nhẹ người:

- Chí Phèo đấy hở? Lè bè vừa vừa chứ, tôi không phải là cái kho.

Rồi ném bẹt năm hào xuống đất, cụ bảo hấn:

- Cầm lấy mà cút, đi đi cho rảnh. Rồi làm mà ăn chứ báo người ta mãi à?

Hấn trợn mắt, chỉ vào mặt cụ:

- Tao không đến đây xin năm hào.

Thấy hấn toan làm dữ, cụ đành dụ giọng:

- Thôi, cầm lấy vậy, tôi không còn hơn.

Hấn vênh cái mặt lên, rất là kiêu ngạo:

- Tao đã bảo tao không đòi tiền.

- Giỏi! Hôm nay mới thấy anh không đòi tiền. Thế thì anh cần gì?

Hấn đồng dạc:

- Tao muốn làm người lương thiện.

Bá Kiến cười ha hả:

- Ồ tưởng gì! Tôi chỉ cần anh lương thiện cho thiên hạ nhờ.

Hấn lắc đầu:

- Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không! Chỉ có một cách... biết không!... Chỉ còn một cách là... cái này! Biết không!...

Hấn rút dao ra, xông vào. Bá Kiến ngồi nhòm dậy, Chí Phèo đã văng dao tới rồi. Bá Kiến chỉ kịp kêu một tiếng. Chí Phèo vừa chém túi bụi vừa kêu làng thật to. Hấn kêu làng, không bao giờ người ta vội đến. Bởi thế khi người ta đến thì hấn cũng đã đang giãy đành đạch ở giữa bao nhiêu là máu tươi. Mắt hấn trợn ngược. Mồm hấn ngáp ngáp, muốn nói, nhưng không ra tiếng. Ở cổ hấn, thỉnh thoảng máu vẫn còn ứ ra.

\*

\* \*

Cả làng Vũ Đại nhao lên. Họ bàn tán rất nhiều về vụ án không ngờ ấy. Có nhiều kẻ mừng thầm. Không thiếu kẻ mừng ra mặt. Có người nói xa xôi: "Trời có mắt đấy, anh em ạ!". Người khác thì nói toạc: "Thằng nào chứ hai thằng ấy chết thì không ai tiếc! Rõ thật bọn chúng giết nhau, nào có phải cần đến tay người khác đâu". Mừng nhất là bọn kỳ hào ở trong làng. Họ tuôn đến để hỏi thăm, nhưng chính là để nhìn lý Cường bằng những con mắt thỏa mãn và khiêu khích. Đội Tảo, không cần kín đáo, nói toang toang ngay ngoài chợ trước mặt bao nhiêu người: "Thằng bố chết, thằng con lớp này không khỏi người ta cho ăn bùn". Ai chả hiểu "người ta" đó là chính ông. Bọn đàn em thì bàn nhỏ: "Thằng mọt già ấy chết, anh em mình nên ăn mừng". Những người biết điều thì hay ngờ vực; họ chép miệng nói: "Tre già măng mọc, thằng ấy chết, còn thằng khác, chúng mình cũng chẳng lợi tí gì đâu".

Bà cô thị Nở chỉ vào tận mặt cháu mà đay nghiến:

- Phúc đời nhà mày, con nhé. Chả ôm lấy ông Chí Phèo.

Thị cười và nói lảng:

- Hôm qua làm biên bản, lý Cường nghe đâu đã tốn gần một trăm. Thiệt người lại thiệt của.

Nhưng thị nghĩ thầm:

- Sao có lúc nó hiền như đất.

Và nhớ lại những lúc ăn nằm với hắn, thị nhìn trộm bà cô, rồi nhìn nhanh xuống bụng:

- Nói đại, nếu mình chữa, bây giờ hắn chết rồi, thì làm ăn thế nào?

Đột nhiên thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa, và vắng người lại qua...

-----  
(45) Nhân ngãi: như nhân tình.

(46) Thượng đồng: lên đồng, lúc hồn người chết (hoặc thần linh) nhập vào con đồng, con đồng thường múa may và phán những điều linh nghiệm.

\*\*\*

**Phụ đính II :**

**Câu chuyện xung quanh hình mẫu Chí Phèo, Thị Nở  
Trần Thị Hồng (con gái nhà văn Nam Cao)**



Giữa trưa một ngày nóng nực nhất trong tháng bảy gia đình tôi có khách đó là ba thanh niên. Vào tới nhà, sau khi chào gia chủ, họ tự giới thiệu:

- Chúng cháu là Đông Hồng đạo diễn và Quốc Anh diễn viên của Công ty Cổ phần Nghe nhìn Thăng Long. Công ty có ý định dựng bộ phim hài, dựa theo tác phẩm "Chí Phèo" của nhà văn Nam Cao, để trình chiếu trong dịp tết sắp tới.

Sáng nay, anh em chúng cháu vừa về Nhân Hậu, tới nhà tưởng niệm và khu mộ, để thấp hương xin phép ông rồi! Bây giờ chúng cháu tới gia đình báo cáo lại với hai bác. Đồng thời, rất muốn hai bác cho nghe thêm những câu chuyện liên quan đến tác phẩm Chí Phèo.

Tôi bảo: "Truyện *Chí Phèo* của cha tôi, thì đã được các nhà phê bình văn học và bạn bè, đồng nghiệp của người đề cập khá nhiều. Các anh có thể tìm đọc. Nhưng vì các anh muốn dựng

phim hài, tôi cũng xin mạo muội kể vài mẩu chuyện tôi từng được nghe từ người thân và dân làng có chút *hài hài* để các anh tham khảo”.

Rồi tôi kể: “Chú ruột tôi là Trần Hữu Đạt bảo: Cha tôi xây dựng nhân vật Chí Phèo là dựa vào hình ảnh của ba người: Người thứ nhất tên là Chí. Cha mẹ ông Chí đều ở làng tôi, gia cảnh rất nghèo, quanh năm làm thuê, cuộc mưu sinh. Khi cha mẹ mất đi, Chí còn lại một mình, không có ruộng vườn, nhà cửa. Ngày ngày Chí đến làm việc cho một người làng tên là Trương Pháo.

Ông Trương Pháo thuê Chí mỗ lợn rồi đem ra chợ bán. Làm xong, Chí không đòi tiền, chỉ xin chút rượu và một đoạn cái phèo của con lợn. Có hai thứ đó là xong bữa của Chí. Mỗi buổi tối, sau khi uống rượu xong, Chí khật khưỡng đi đến cái lều ở chợ.

Ai gặp Chí cũng hỏi để trêu đùa: “Anh Chí đi đâu đấy?”. Chí trả lời ngay: “Đi phèo đây”. Ý của Chí là đi ngủ. Cứ thế Chí sống một mình, chẳng lấy được vợ. Nhưng Chí rất hiền, không rạch mặt, ăn vạ.

Người thứ hai tên Trinh, ông này không biết cha, mẹ quê quán ở đâu. Ông chính là đứa trẻ người ta nhặt được ở cái lò gạch bỏ hoang. Ông uống rượu rất nhiều, và khi rượu vào thì lời ra. Ông chửi mọi người và chửi trời, chửi đất. Hễ hơi động vào ông là ông nằm ăn vạ. Nhưng ông có vợ và một đàn con đông đúc.

Người thứ ba tên Đào. Ông Đào là em họ bà nội tôi. Ông khỏe mạnh, có cha, mẹ, vợ con ở làng. Nhưng nhà cũng nghèo. Vợ ông chính là bà Trần Thị Nở. Một trong hai người cha tôi dựa vào để xây dựng nhân vật Thị Nở. Ông Đào cũng chính là anh lực điền làm thuê cho nhà ông Chánh Bính (nhân vật Bá Kiến).

Trong ba người này, ông Trinh và ông Đào sống rồi chết ở làng. Riêng ông Chí về sau bỏ làng đi biệt xứ. Không có việc đâm chém giữa Chí Phèo và Bá Kiến. Song, mãi đến những năm gần đây, người ta phát hiện ra rằng, ông Chí không có vợ nhưng thực ra có con.



**Chị Hồng**  
**con gái Nam Cao**

Con ông có tên là Rụ. Đó là kết quả mối tình của ông với một bà buôn trứng ở làng. Xung quanh mối quan hệ của anh canh điền với bà vợ ba Bá Kiến, trong tác phẩm cha tôi chỉ viết: “... Hấn nhớ đến “bà Ba”, cái con quỷ hay bắt hấn bóp chân mà lại bóp lên trên, trên nữa. Nó chỉ nghĩ đến sao cho thỏa, chứ có yêu hấn đâu. Hồi ấy hấn hai mươi tuổi. Hai mươi, người ta không là đá, nhưng cũng không hoàn toàn là xác thịt. Người ta không thích cái gì người ta khinh... Bà thấy xa xôi không được, phải làm đến nơi. Bà bảo hấn rằng: “Mày thật thà quá! Con trai gì hai mươi tuổi mà đã như ông già”. Hấn vẫn giả vờ không hiểu. Bà lẳng lơ bảo: “Chả nhẽ tao gọi mày vào chỉ để bóp chân thế này thôi ư?...”.

Nhưng anh Hoàng Cao là con bác ruột tôi, lại kể câu chuyện rất hài thể này: Một buổi trưa hè, chồng đi vắng, bà vợ ba Nghị Bình (Bá Kiến) sai con ở đi hái nhãn. Còn lại một mình ở nhà, bà gọi Chí Phèo lên rồi đưa cho Chí một cái quạt lông rất to, cán dài...

Bà sai Chí Phèo quạt cho bà, nhưng phải quạt thật mạnh. Chí Phèo quạt. Bà Ba mặc yếm lụa vàng, không thắt giải ngang, mặc váy lục đen, nằm trên phản, chân quay về phía Chí Phèo. Chí Phèo quạt cái thứ nhất. Bà Ba giục: “Quạt mạnh vào”. Chí Phèo quạt cái thứ hai mạnh hơn.



*Đêm trăng làng Vũ Đại (tranh Mai Long)*

Yếm bà Ba hở ra và váy lục tóc lên. Chí đỏ mặt, chuyển đứng về phía đầu bà, thì bà liền xoay chân về phía “Chí Phèo” đứng và lại giục:

- Quạt nữa đi!

Chí Phèo quạt cái thứ ba, gió cũng thổi hợp với cái giã giũa khéo léo của người nằm. Toàn bộ những cái cần che đậy trên người bà Ba đã hở hang, phò bày ra hết. Bà bảo:

- Thằng khỉ!

Lúng túng, Chí Phèo run run đáp:

- Lạy bà! Con không dám.

- Bà cho dám! - Tiếng bà Ba cất lên...

Tưởng rằng chỉ có trời, bà Ba và Chí Phèo biết việc ấy. Nào ngờ, còn có một người nữa biết việc này, đó là ông Loan. Ông Loan là người hầu tráp của

Chánh Bình. Ông Loan đã vô tình được mục kích toàn bộ hành động của bà Ba và Chí Phèo.

Anh Hoàng Cao vốn là bạn với anh Nho, con út của ông Loan. Một lần anh đến chơi với bạn, gặp ông Loan cũng đang có mặt ở nhà anh Nho. Hai anh ngồi tán chuyện với nhau. Hết chuyện trên trời dưới biển chán thì lời chuyện của cha tôi ra nói. Ông Loan mới tùm tùm cười mà rằng:  
- Tớ biết một chuyện còn hay gấp mấy truyện giáo Tri viết. Chúng mày biểu lão chai rượu, lão kể cho mà nghe.

Sau đó ông kể câu chuyện trên cho các anh nghe. Ông còn chỉ vào bộ tràng kỷ trong nhà anh Nho mà nói: “Tớ có bộ tràng kỷ này là từ vụ đó”.

Ông Loan nói thêm: “Bà Ba là một người đàn bà tinh ranh, bà thừa biết tôi đã *chùi mép* cho bà nên bà nhũn nhận bảo: “Tôi rất quý cái bụng của anh. Anh ăn ở, thu vén cho nhà này từng ly, từng tí một. Tôi biết lắm anh ạ! Anh cứ yên trí: *Gái có công chồng chẳng phụ*”. Rồi bà vội lật đầu giường, lấy ví của chồng, đưa cho tôi.

Kể chuyện này xong, ông Loan đã dặn rất kỹ những người ngồi nghe phải giữ mồm giữ miệng. Nhưng chẳng hiểu sao, câu chuyện “thâm cung bí sử” đó, vẫn nhanh chóng lan ra khắp làng.

Từ đấy đám thanh niên, cứ mỗi lần gặp nhau, là thường cợt nhả. Chúng đâm vào lưng nhau rồi quát:

- Thằng khỉ!

Người bị đâm giả vờ khúm núm:

- Lạy bà! Con không dám!

Rồi đưa nhau vừa cười váng lên, vừa hét:

- Bà cho dám, bà cho dám.

Chúng cứ vừa đâm, vừa cười ngặt nghẽo với nhau.

Cuộc đời của hai người phụ nữ, cha tôi dựa vào để xây dựng lên nhân vật Thị Nở cũng có nhiều nét hài.

Người thứ nhất là bà Trần Thị Nở. Cha bà Nở là ông Trần Hữu Kính, chuyên đi đóng thuê cối xay lúa, nên gọi là phó Kính. Bà Nở người đã xấu, tính lại dở hơi và rất hay cười. Đặc biệt, bà rất dễ buồn ngủ, mà đã buồn ngủ thì không sao cưỡng lại được. Do vậy, bà lăn ra ngủ ở bất cứ



đâu, bất cứ lúc nào: chân đồng rạ, chổ gốc chuối, chân bụi tre... Thậm chí, có lần bà ra ao để xách nước. Vừa đến bờ ao, gặp cơn gió mát, đặt lọ xuống đất, ngồi dựa vào gốc sung, bà làm luôn một giấc dài.



Hàng xóm còn luôn nhắc đến tài bếp núc của bà, để răn dạy con gái. Bởi với bà Nở khi đã chồng, con rồi mà cơm bữa nào cũng *trên sổng, dưới khê, bốn bề nhão nhoét*. Nhưng hễ ai vừa động kêu ca một tiếng, là ba dẩu ngay môi lên, rồi cãi lại rằng “sổng đâu mà sổng, chỉ hơi sượng thôi!”. Tuy vậy bà Nở vẫn chồng con đề huề. Chồng bà chính là ông Đào (cậu nhà văn Nam Cao) như trên tôi đã nói.

Người thứ hai là cô Trần Thị Thìn, con cụ phó Thảo. Cô Thìn cũng xấu: mặt ngắn, mũi to, da sần sùi và cũng dở người. Cô là em ruột bác Trần Duy Năm, anh rể của mẹ tôi.

Nhà cụ Thảo thuộc hàng khá giả ở làng. Bác Năm làm lý trưởng, gia cảnh bề thế. Nhưng cô Thìn vừa xấu, vừa dở tính, không lấy được chồng. Con trai làng, người nghèo thì không dám “vớ”, người giàu thì họ lại chê. Thật khổ cho cô Thìn, vì bản thân cô lại rất muốn lấy chồng. Hàng ngày mẹ sai đem ché ra vườn làm cỏ. Vườn nhà cô ở ngay cạnh đường đi. Các anh trai làng thường xuyên đi lại trên đường. Vì vậy cô cũng thường xuyên ngừng tay để bắt chuyện và mời mọc các anh vào vườn chơi. Do vậy cô làm cả ngày mà cỏ vẫn mọc xanh rì.

Cô bị mẹ mắng, chửi luôn luôn vì cái tội đó. Lúc ấy cô mới xéu méu cái: “Thì u lấy chồng cho con đi”. Các anh trai làng biết vậy. Họ nghịch ngợm trêu: “Cô Thìn ơi! Hãy lấy tôi nhá!”. Lúc ấy, mũi Thìn bạnh ra, miệng cười hết cỡ. Và anh con trai cũng vừa cười vừa lảng.

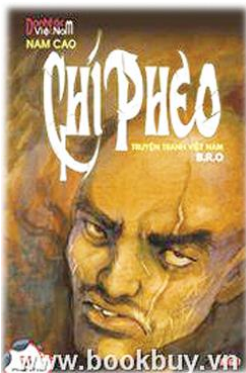
Đang vui chuyện, chợt nhìn ra ngoài trời, thấy đã tắt nắng, tôi bảo:

- Thôi hẹn dịp khác, bây giờ muộn rồi! Các anh đi đường xa, sợ tối quá, không tiện.

Đạo diễn Đông Hồng và diễn viên Quốc Anh đứng dậy, nắm chặt tay chồng tôi!

- Chúng cháu cảm ơn hai bác rất nhiều ạ!

## Chí Phèo và Hậu Chí Phèo những nhân vật của một thời mặt kiếp Nguyễn Mạnh Trinh



Chí Phèo là tên một nhân vật nổi tiếng của truyện ngắn Nam Cao. Nam Cao tên thật là Trần Hữu Trí sinh ngày 29 tháng 10 năm 1917 tại làng Đại Hoàng, phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ông xuất thân gia đình trung lưu nhưng ông lận đận về đường sinh kế khi còn thời thực dân Pháp. Ông sống bằng nghề gia sư, lúc viết báo, lúc làm những công việc lao động chân tay nhưng rất chật vật. Sau năm 1945, ông gia nhập Việt Minh, tham gia kháng chiến và bị chết trong một cuộc phục kích của quân Pháp năm 1951 ở vùng hậu địch khu III.

Ông khởi đầu nghiệp cầm bút khá vất vả, cố gắng lắm mới giành được một chỗ trên văn đàn. Thời kỳ sinh sống ở Sài Gòn ông viết báo Kịch Bông ở Sài Gòn và viết bài gửi đăng các báo Ích Hữu, Tiểu Thuyết Thứ Bảy,

Ngày Nay ở Hà Nội. Tác phẩm gồm nhiều loại khác nhau như thơ, truyện ngắn, kịch, tin tức, vui cười nhưng phần đông đều không được xử dụng. Ông thường dùng bút hiệu Thụy Rư, Nhiều Khê và Xuân Du. Gặp Tô Hoài ở Hà Nội, ông mới bắt đầu có truyện ngắn đăng ở Hà Nội Tân

Văn và bắt đầu có sách được xuất bản. Từ 1942 đến 1945 ông viết nhiều truyện thiếu nhi trên sách Truyền Bá, Hoa Mai và nhiều truyện ngắn cho Tiểu Thuyết Thứ Bảy, truyện dài cho Trung Bắc Chủ Nhật. Nam Cao viết theo kiểu viết khoán, cứ mỗi tháng một truyện Truyền Bá và hai truyện ngắn cho Tiểu Thuyết Thứ Bảy của nhà xuất bản Tân Dân.

Truyện Đồi Lúa Xứng Đồi trong tập truyện ngắn cùng tên của nhà xuất bản Đời Nay năm 1941. Dù in từ thời tiền chiến nhưng truyện này vẫn được coi là thuộc dòng "văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa" và được các nhà phê bình văn học trong nước đánh giá trị cao, coi là có tính đấu tranh giai cấp và được trích giảng trong chương trình giáo dục học sinh bậc trung học phổ thông. Nhìn Nam Cao có lẽ rõ ràng nhất là bắt đầu từ thời kỳ mà ông in sách. Trong bài Tựa của nhà văn Lê Văn Trương của ấn bản đầu tiên có đoạn:

"Quyển Đồi Lúa Xứng Đồi có được độc giả hoan nghênh hay không, đó là điều tôi chưa cần biết, tôi chỉ biết rằng lúc viết nó, ông Nam Cao đã không hạ mình xuống bắt chước ai, không nói những cái người ta đã nói, không tả theo lối người ta đã tả. Ông đã dám bước chân vào làng văn với những cạnh sắc của riêng mình..."

Nhân vật Chí Phèo của Đồi Lúa Xứng Đồi quả là một nhân vật dị dạng, từ bản tính đến ngoại hình. Anh ta tiêu biểu cho những người bị dồn đẩy vào con đường cực với tâm tính hận thù dồn ép, sống gần với bản năng và xa lý trí. Cùng một loại với những nhân vật của Nam Cao như Binh Chức, Năm Thọ, Binh Tư... những người ngang ngược, coi kỷ luật của xã hội như không có và sống bất cần không nghĩ đến ngày mai.

Theo tài liệu "Báo giáo viên nhân dân năm 1992" in trong "Nam Cao: Đời văn và tác phẩm" của Hà Minh Đức thì trong một cuộc hội thảo về văn học Việt Nam thời kỳ 1918-1945 tại đại học Harvard năm 1992, có người đã đặt câu hỏi giữa nhân vật A.Q. của Lỗ Tấn và Chí Phèo của Nam Cao có gì khác biệt và Nam Cao có chịu ảnh hưởng nào của Lỗ Tấn không khi viết ra nhân vật này. Câu trả lời là cả hai nhân vật đều có điểm giống nhau là cùng cảnh ngộ của những người bị hiếp đáp bởi những người có học và giàu có. Chí Phèo thì tiêu biểu cho mẫu người nông dân Việt Nam còn AQ thì tiêu biểu cho nông dân Trung Hoa và cả hai đều có nét đặc thù của xã hội họ đang sống. Tâm tính, cách ứng xử, đời sống của họ được mô tả khác nhau và trong đó chất nhân bản được nhìn rất rõ. Chí Phèo là một người lương thiện và sau những oan khuất, những đũa đẩy của xã hội để biến tính trở thành một kẻ ngang tàng hung bạo như trong thâm tâm vẫn muốn làm người lương thiện. Anh ta giết người chẳng qua cũng vì cái khát vọng ấy.

Cũng như Nam Cao không chịu ảnh hưởng của Lỗ Tấn vì khi viết thì truyện AQ Chính Truyện chưa được phổ biến. Tuy vậy trong một cuộc phỏng vấn thì Nam Cao lại nói rằng hay đọc Racine, Corneille, Guy De Maupassant và chịu ảnh hưởng của Dostoievski, Tchekov cũng như rất thích đọc những truyện của Lỗ Tấn như Khổng Aát Kỳ được dịch ra Việt ngữ. Truyện của Nam Cao có nhiều nhân vật sống trong sự đen tối của xấu xa tha hóa. Như người cha tham ăn tục uống, ăn mất cả phần của vợ con trong Trẻ Con Không Ăn Được Thịt Chó, hay những tên cờ bạc đông dãi như Binh Hựu, Cả Tuynh, Mạo Khiển, hay tham lam bần tiện như anh Cu Lộ trong Tư Cách Mỡ, hay học thói cờ bạc rượu chè của anh cu Thiêm trong Thôi, Đi Về, hay xấu tính như anh Tẻ trong Rình Trộm. Tất cả những nhân vật ấy, dường như đang trượt xuống một cái hố sâu để nhân cách của họ bị tha hóa đi và gần gũi hơn những tật xấu của ban đả năng. Nhưng, thật ra họ vẫn không phải là những mẫu người xấu mà chỉ đáng thương mà thôi.

Hình như các nhà nhận định phê bình văn học trong nước đều cùng một nhận xét và đổ lỗi cho xã hội làm con người biến chất. Điều ấy nghĩ ra cũng đúng nhưng chưa đủ. Bởi nếu như gán cho cái hành động Chí Phèo đâm chết cường hào Bá Kiến là do phản ứng đấu tranh giai cấp, ở đâu có áp bức thì ở đó phải có tranh đấu bạo động thì nhận định ấy có vẻ vơ vào quá. Cái tâm

tình của một anh vừa tỉnh một cơn ác mộng khi chạnh lòng trở về với tính nhân bản con người không đi xa hơn được cái ý thức căm thù của lý thuyết Cộng Sản.

Năm 1940, Nam Cao viết truyện "Cái lò gạch cũ" (Tức Chí Phèo) mà vẫn chưa tin tưởng vào văn tài của mình. Khi đưa đến nhà xuất bản Đời Nay, bản thảo này không được để ý và bị bỏ quên khá lâu. Về sau nhà văn Lê Văn Trương tìm thấy bản thảo đọc và khen hay nên thích thú đề tựa và cho mang đi in. Ông cũng đổi tên nhan đề truyện là "Đôi Lúa Xứng Đôi". Sau này, trong thời kháng chiến vào năm 1946 Nam Cao mới cho in lại trong tập Luống Cày của Hội Văn hóa Cứu Quốc lấy nhan đề lại là Chí Phèo.

Trong ấn bản của nhà xuất bản Đời Nay thì Đôi Lúa Xứng Đôi gồm 7 truyện ngắn: Đôi Lúa Xứng Đôi, Nguyễn Vọng, Hai Khối Ốc, Giờ Lột Xác, Chú Khi, Ma Đưa và Cái Chết Của Con Mực. Trong đó truyện "Đôi lúa xứng đôi" xuất sắc nhất và tạo được ấn tượng cho cái tên tác giả Nam Cao.

Tác giả đặt tên truyện là "Cái lò gạch cũ" bởi vì nơi ấy là chỗ mà Chí Phèo bị vứt ở đó như một đứa con rơi và cũng là chỗ mà trong cuối truyện khi Thị Nở nghĩ đến khi sẽ sinh ra đứa con của Chí Phèo đang nằm trong bụng. Truyện là một mối tình kỳ lạ giữa hai người một là anh chàng liêu lĩnh bán trời không cần văn tự còn một là cô gái lờ thì dở hơi và xấu xí. Họ là những nhân vật dị dạng của làng Vũ Đại, những người sống bên lề, kẻ cư ngụ ngay chính nơi mình sinh trưởng. Chí Phèo là một anh chàng canh điền bị oan khuất tù tội suốt mười năm nên từ một người nhút nhát hiền lành trở thành một người côn đồ văng mạng quậy phá trong làng trong xóm ở tuổi bốn mươi. Anh trong bước đường cùng, say sưa be bét, để rồi có một ngày bị chắm dứt cuộc sống bằng một trận ốm sau một cơn say của một đêm mưa bão nào đó. Nhưng, con người dị hình dị tính ấy lại có một mối tình với một cô gái cũng dị hình dị tính không kém, xấu xí đến ma chê quỷ hờn và tình tình ương dở ngây ngô. Chí Phèo đã yêu Thị Nở qua bát cháo hành và những giọt lệ cũng như trở lại với cái ước vọng muốn làm người lương thiện thuở xưa lúc là anh canh điền hai mươi tuổi. Bây giờ, Chí Phèo bị gạt ra khỏi cộng đồng con người và hành động cầm dao đâm chết Bá Kiến cũng là một cách biểu thị cái ước vọng của một người tuyệt vọng trong cuộc sống...

Chí Phèo đã đi vào đời sống và thành một cái tên để chỉ những người cùng đồ hung dữ, luôn luôn bơi ngược dòng đời sống và có những hành động không kiểm soát được bằng lý trí. Ngay cả trong văn chương, có những nhà văn này dùng chữ Chí Phèo để nói về một nhà văn khác với cả sự bỉ thử và khinh miệt. Từ ngữ Chí Phèo đã thành một danh từ, một tính từ để chỉ và mô tả một mẫu người đặc biệt trong xã hội mà người ta đã quen dùng.

Chí Phèo đã chết trong truyện ngắn Nam Cao sau khi đâm chết Bá Kiến rồi tự đâm mình? Không, Chí Phèo sống lại mấy chục năm sau trong Hậu Chí Phèo của nhà văn Phạm Thành. Tiểu thuyết ấy được nhiều người nhắc đến, được in nhiều lần và cũng nhằm phác họa một mẫu nhân vật của một thời đại mới, thời xã hội chủ nghĩa. Nếu Chí Phèo là một nhân vật gọi lại một thời kỳ thực dân phong kiến ở nông thôn Việt Nam trước năm 1945 thì Hậu Chí Phèo cũng có nhân vật để biểu trưng cho một thời kỳ tuy gọi là độc lập tự do nhưng tòi tệ và bất công hơn nhiều. Từ "thằng Chí Phèo" cùng dính qua Hậu Chí Phèo đã thành "Cụ" Chí với tất cả uy quyền của một tên thất học nhưng vào thời bần cố vô sản lên thành người lãnh đạo của làng Vũ Đại. Một thời đại nhiều nhượng được phác họa lại với tất cả những biểu tượng mô hình độc đáo. Hậu Chí Phèo là một tác phẩm được in năm 1991 do nhà xuất bản Thanh Niên và là một cuốn sách bán chạy nhất ở trong nước năm 1991 theo tổng kết của báo Văn Hóa Thể Thao trực thuộc cơ quan chính thức VN Thông Tấn Xã. Cuốn sách xuất hiện giữa lúc ở Liên Xô đang có đảo chính của phe bảo thủ Cộng sản chống lại chính quyền của Gorbachev nhưng rồi sau bị Boris Yeltsin dẹp tan. Trong hoàn cảnh giao động chính trị vì ảnh hưởng từ Liên Xô như thế, cuốn sách mới có cơ hội để ra đời sau khi bị nhiều nhà xuất bản từ chối.

Tác giả đã làm sống lại con người của Chí Phèo trong thời đại mới từ Hậu Chí Phèo. Thời của chuyên chế vô sản nên những người như Chí Phèo xa lạ với chữ nghĩa, với lương năng nhưng

lại trở thành những người lãnh đạo "hồng hơn chuyên" ngu dốt, tàn ác và mất nhân tính. Nếu ở truyện Nam Cao, Chí Phèo còn có tham vọng muốn làm người thì ở truyện Phạm Thành, Cụ Chí lại muốn làm một con thú dữ, áp đặt luật lệ ngu đần của mình lên tất cả những người liên hệ đến và cả bản dân thiên hạ. Tiểu thuyết Hậu Chí Phèo nối tiếp Chí Phèo bằng những tấn hài kịch biếu thành thảm kịch cười ra nước mắt.

Tác giả Hậu Chí Phèo là Phạm Thành sinh năm 1952 tại xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau rất nhiều bôn ba với đủ thứ nghề nghiệp của cuộc đời anh vào học trường Đại Học Tuyên Huấn Trung ương và hành nghề phóng viên báo chí báo TNVN. Ngoài việc làm báo anh còn viết văn. Tác phẩm Hậu Chí Phèo ra mắt năm 1991 có tiếng vang khá rộng lớn và có nhiều nguồn dư luận xoay quanh khen chê lẫn lộn.

Truyện Hậu Chí Phèo bắt đầu với cái chết của Cụ Chí với tất cả to lớn huy hoàng của một người có quyền có chức. Tác giả nói về ba chiếc xe con với ba ông chủ của nó là con của Chí Phèo, kết quả của những mối tình có một không hai của làng Vũ Đại. Và từ đó là câu chuyện lẫn lộn tình và thù của Chí Phèo và bà Ba, người vợ lẽ của Bá Kiến, là đầu mối oan trái hận thù ngày xưa, kẻ đã làm nhục hắn và chính là nguyên nhân để hắn chịu hơn mười năm tù. Tăng tị với bà Ba xong, bà này có chữa thì bị Chí Phèo kết tội và mang ra xử bắn. Bà này chạy thoát được và sinh ra đứa con làm chủ tịch ở vùng dân thiếu số cư ngụ. Đứa con này cũng về chịu tang Chí Phèo. Đứa con thứ hai của hắn và thị Nở, kết quả của những cơn say bị hắn từ bỏ và sau này lớn lên nhờ thời thế mà trở thành một bí thư của một làng và là một tay đấu đá có hạng. Hắn vì có dị dạng nên không thể làm chức cao hơn nhưng cũng là một quan chức của thời đại mới. Đứa con thứ ba là đứa con chính thức của Chí Phèo với người vợ được Đảng thừa nhận là Thị Tèo, một viên chức lãnh đạo hội Phụ nữ. Thành này khôn ngoan chứng chặc nhất và có lẽ con đường quan chức rồi ra cũng vinh hiển giống cha.

Kể lại những mối tình của Chí Phèo tân thời, tác giả Phạm Thành lẫn lộn giữa bi và hài kịch. Những mối tình quái gở, những con người quái gở và những cuộc đời cũng cực kỳ quái gở, lẫn lộn giữa tính toán và dục tính, lẫn lộn giữa hãm hiếp và dâng hiến

Tả cuộc làm tình giữa Chí Phèo và Bà Ba:

"...tay Chí vào việc ngay:

- Không cần thấp đèn.

Nghe tay Chí nói thế, hình như chẳng có sự bất ngờ nào, Bà Ba quay người lại, ngược cặp mắt long lanh ngẩn lệ, nhìn hắn, giọng nụng nịu:

- Không, tôi thích sáng cơ

Tay Chí quát:

- Sáng tối cái gì. Cô có nhớ cô tệt thế nào với tôi chứ?

Thực tình bà Ba chẳng hiểu tay Chí định ám chỉ gì, run run:

- Tệt nào?

- Quên hả? Cô quên đau đầu đau bụng rồi hả?

- A!- bà ba kêu lên sung sướng - Nhớ rồi, tôi nhớ rồi!

Tay Chí quát tiếp:

- Cởi quần ra!

Theo phản xạ tự nhiên, bà Ba đưa tay sờ vào cặp quần. Một chút lưỡng lự. Nhìn màn đêm qua cửa sổ tối om, bà yên tâm.

- Cởi ra.- Tay Chí giục

- Có phải cởi áo ra không ạ! Bà Ba hỏi vừa nghiêng bộ ngực oai vệ về phía tay Chí. Một tay bà đưa lên sờ vào khuy áo ngực.

- Không cần.

Tay chí bực mình quát. Lập tức tay Chí đưa bàn tay thô ráp đầy lông lá lên cổ bà, ấn mạnh. Bà Ba vội buông tay trên khuy áo ngực, ngã người xuống giường. Tay Chí cũng ngã người theo.."  
Hay một đoạn khác:

- "Báo cáo anh Chí, bây giờ bắn người phải có lệnh.

Mắt tay Chí trợn lên, tỏ rõ sự ngạc nhiên, hỏi lại:

- Cái gì?

- Dạ thưa anh, bắn người phải có lệnh.

- Lệnh nào?

Người thư ký chìa tờ lệnh cho tay Chí nhìn. Tay Chí nói:

- Ai ra lệnh?

- Dạ thưa chính anh ạ!

- Tôi đã ra lệnh?

- Nhưng anh phải ký vào lệnh ạ!

Tay Chí cười lên sằng sặc:

- A a! Có bước tiến mới này phải không? Đưa đây, ký vào chỗ nào?

Tay Chí cầm tờ lệnh tử hình, chẳng thèm đọc, chọc ngón tay trở vào lọ mực tím đã mở sẵn nắp, rất thành thạo, rút ngón tay trở ra, nhắm vào chỗ người thư ký chỉ, tay Chí vẽ một con giun loằng ngoằng, dài suốt cả phần nửa dưới của bản án tử hình..."

Phạm Thành mô tả "Cụ Chí" như là một sản phẩm của một thời đại lưu manh lừa lọc. Tự nhiên, tôi lại liên tưởng đến con người Hồ Chí Minh. Cũng dâm ô, thủ đoạn. Cũng gian dâm rồi giết người tình. Cũng tự thần thánh mình. Cũng coi mọi người như là một công cụ của riêng mình, muốn hành hạ bất cứ thế nào tùy ý. Cái hành động ký án tử hình như thế như của một kẻ uống máu người không tanh, coi rẻ mạng sống con người. Dù rằng, người tử tội ấy đã ăn nằm với mình và có giọt máu của mình trong bụng.

Ở một liên tưởng khác, tôi nghĩ đến chuyện Hồ Chí Minh gian dâm với Nông Thị Xuân rồi đem giết đi để bịt miệng. Tuy ở trình độ cao hơn Chí Phèo, nhưng cũng là một kẻ sát nhân nham hiểm.

Trong bài phỏng vấn của Phạm Xuân Chiến đăng trên báo Văn Hóa Thông Tin Thanh Hóa có đoạn:

"Hỏi: Anh có run không khi cho hậu Chí phèo ra trình làng?

Phạm Thành: Run cái gì mới được chứ?

Hỏi: Có người nói Hậu Chí Phèo nói xấu chế độ, bôi bác rất nhiều cán bộ kể cả cán bộ có chức có quyền?

PT (cười) Quyền phán xét là của mọi người. Tôi viết với cái tâm "sáng". Ở đây cần phải hiểu cái tâm thế nào cho đúng. Nếu nó không xấu mà tôi nói xấu thì tôi là kẻ xấu. Còn ngược lại thì... (cười) để xây dựng. Nhưng thật ra để Hậu Chí Phèo ra được cũng khá gian nan. Tôi đã viết xong tác phẩm này năm 1989 "Thiên tình sử của anh Chí" cũng đã nằm lóc ở báo Văn nghệ hơn một năm trời. Tập sách đã qua vài ba nhà xuất bản. Tóm lại là có nhiều người "ngại". Cuối cùng nhà xuất bản Thanh Niên, nhà in Tiến bộ là "bà đỡ" cho cuốn sách này.

Hỏi: Có người nói văn của Hậu Chí Phèo hơi thô tháp. Phải chăng khi viết tác phẩm này anh không chú ý đến văn?

PT: Cũng không hẳn như vậy. Thô tháp đó là tính cách của anh Chí. Ở đây tôi không cố làm văn. Vả lại cần phải hiểu chất văn không phải là câu chữ mà là toàn bộ tác phẩm toát ra điều gì nhân văn. Trong khi đó, đọc phần "ám ảnh một dòng sông" thì có người lại cho là lãng mạn,

Hỏi: Các nhân vật của anh thường thiên về cái hài pha chút bi kịch?

PT: Đúng, viết cho người đọc vui vẻ. Cái hài để gây ấn tượng và đi vào lòng người đọc nhất.

Anh có thấy cô Cúc trong "ám ảnh một dòng sông" bị nghi ngờ, bị kết tội, bị xua đuổi vì trên đầu có chiếc kẹp tóc bằng kim loại sáng quá và nhất là cô gái ấy lại có mảnh gương soi nhỏ. Bằng hai thứ đồ dùng của phụ nữ đó, cô bị kết tội là gián điệp là chỉ điểm cho máy bay Mỹ bắn phá. Chuyện đó là sự thật đau lòng của một thời. Bây giờ nghĩ lại thấy nó hài hước và ngớ ngẩn. Rõ ràng trong cái hài hước lại chứa đựng những cái bi đến rơi nước mắt..."

Kể ra, những điều mà Phạm thành đã viết chẳng phải là chuyện lạ. Trong thời kỳ cải cách ruộng đất, biết bao nhiêu cái ngớ ngẩn chết người đã tạo oan khuất cho bao nhiêu người vô tội. Những giới chức cầm quyền mới, không có đủ lương năng cũng như kiến thức nên biết bao

nhieu cái ngu cái dốt xảy ra và nạn nhân chính là toàn dân bị áp đặt trong một môi trường sắt máu tàn bạo.

Ở một đoạn khác, là sự so sánh giữa hai thời kỳ, hai con người hai chế độ:

"Hỏi: Anh Chí trong Hậu Chí Phèo của anh có khác gì với anh chí của Nam Cao?"

PT: Viết theo tác phẩm nhất là một tác phẩm nổi tiếng - là rất khó. Anh Chí của tôi và anh Chí của Nam Cao đều có một điểm giống nhau căn bản đó là sự trung thực với đời mình. Anh Chí của Nam Cao là một nhân vật bị xã hội chà đạp còn anh Chí của tôi (cười) là một anh Chí đẹp trai hơn được xã hội nâng đỡ hơn.

H: Lý do nào mà anh đưa anh Chí lên làm chủ tịch làng Vũ Đại?

PT: Tôi sinh ra ở nông thôn. Trình độ dân trí của nông thôn ta đa phần còn thấp. Tôi đi công tác nhiều, xin nói thật, hiện nay khối ông chủ tịch chỉ có học lớp ba lớp bốn mà phải giải quyết việc liên quan đến hàng triệu con người. Ngớ ngẩn lắm. Lãnh đạo mà không được học hành thì thật là đáng sợ. Anh Chí đấy, lên chủ tịch làng Vũ Đại do không học gặp bao sai lầm ngớ ngẩn. Tôi đã đánh một tiếng chuông cảnh tỉnh trước tình trạng dân trí của các vùng quê, nhất là hệ thống lãnh đạo huyện xã..."

Dường như Phạm Thành nói chưa hết ý. Không phải những cường hào ác bá mới ấy chỉ có ngu dốt thôi mà còn tàn ác nữa. Những tên giết người không ghê tay, những đũa dấm giết cả người ăn nằm với mình, những kẻ coi chuyện vợ chồng như một cách giải quyết sinh lý, thì chẳng phải là con người nữa mà là con thú sẵn sàng moi gan uống máu đồng loại.

Nam Cao đã phác họa nên một mẫu nhân vật của một thời đại mà tới bây giờ vẫn còn sinh động. Chí Phèo đã thành một khuôn dáng quen thuộc của những người cùng đồ hung dữ quậy phá xã hội. Còn với Hậu Chí Phèo, thì mẫu nhân vật ấy đã thành một thứ quan quyền và gây tác hại cho xã hội ghê gớm hơn và sâu rộng hơn.

## Một số đặc điểm trong tư duy tự sự của Nam Cao qua "Chí Phèo" Đặng Lưu

Nghiên cứu truyện "Chí Phèo", nhiều người nhận ra trong tác phẩm này hội đủ những yếu tố cấu thành một chủ nghĩa hiện thực kiểu Nam Cao. Cụ thể, tác giả "Chí Phèo" không chỉ góp vào những nét vẽ thần tình để hoàn tất bức tranh thực tại đời sống xã hội VN trong một thời điểm lịch sử, mà hơn thế, với cảm hứng truy nguyên mạnh mẽ, nhà văn đã chỉ ra nguyên nhân sâu xa của bấy nhiêu thực trạng được phơi bày.

Tuy nhiên, nhìn sâu vào cấu trúc nội tại của tác phẩm, ta còn có thể nhận thấy rằng: cảm quan hiện thực sắc bén của Nam Cao thấm đẫm mọi thành tố, khiến cho mọi tế bào nghệ thuật của tác phẩm tồn tại thống nhất như trong một sinh thể; chúng tương tác, quy định lẫn nhau một cách chặt chẽ, logic, thể hiện đặc điểm riêng của một kiểu tư duy tự sự.

Theo thời gian, giá trị của tác phẩm *Chí Phèo* (chủ yếu qua hình tượng nhân vật chính) dường như đã được lĩnh hội khá đầy đủ, sâu sắc ở nhiều phương diện ý nghĩa: điển hình cho tầng lớp nông dân bần cùng hoá, lưu manh hoá, bị kịch bị từ chối quyền làm người, sức khái quát hiện thực, sự thể hiện cảm hứng nhân đạo cũng như khả năng khám phá chiều sâu tâm lý con người của tác giả... Những khía cạnh ấy đương nhiên là hết sức quan trọng. Nhưng một số vấn đề khác cũng quan trọng không kém, đó là hệ thống hình tượng được tạo nên bởi các thành tố đan dệt trong mối quan hệ tương liên tương tác hết sức tinh vi, là sự phối hợp lẫn nhau giữa các tình tiết nghệ thuật; là tính tất yếu của các sự kiện, biến cố cũng như biểu hiện của tâm lý nhân vật... Tóm lại, thoát khỏi cách bình giá thông thường ý nghĩa nghệ thuật của hình tượng, cố gắng nhìn nhân vật như một "khách thể hành động", ta nhận thấy Nam Cao không hề giản đơn, không hề lơ lửng trong tư duy và xử lý các yếu tố tự sự của mình.

1. Sự chặt chẽ trong tư duy tự sự của Nam Cao bộc lộ trước hết ở việc sáng tạo một mạng lưới các chi tiết nghệ thuật có độ nén rất lớn và tổ chức chúng thành một hệ thống có sức biểu đạt cao. Nỗ lực sáng tạo của Nam Cao thể hiện ở sự gia tăng những chi tiết có chức năng kép: vừa giữ chức năng miêu tả, vừa giữ chức năng giải thích. Đó là những chi tiết có vai trò rất quan trọng trong kết cấu tác phẩm. Ở vị trí vốn có trong văn bản tự sự, các chi tiết đắt giá có khả năng đem đến cho người đọc sự nhận thức rất sâu về đối tượng. Chức năng miêu tả, chức năng định danh của chúng là hết sức rõ ràng. Thiếu chúng, khó mà hình dung được đầy đủ những đặc điểm của đối tượng. Nhưng mặt khác, đặt vào trong hệ thống, chúng lại hàm chứa khả năng lý giải, khả năng cắt nghĩa rất lớn. Rất nhiều điều ẩn khuất, nhiều nghịch lý thấp thoáng chỗ này chỗ kia bỗng trở nên sáng rõ hơn bởi những chi tiết như thế. Có thể thấy điều này, chẳng hạn qua lai lịch Chí Phèo được Nam Cao miêu tả trong tác phẩm. Chỉ bằng mấy dòng ngắn gọn, dường như tác giả đã tiên lượng đầy đủ về số phận nhân vật. Với một bản "lý lịch" khá đặc biệt như thế, dường như trong con người Chí Phèo, sự bất trắc, nổi thống khổ đã được "cài đặt" sẵn, chúng tiềm ẩn và sẽ bùng phát bất cứ lúc nào trên mỗi bước đường đời. Nói cách khác, trong bối cảnh cuộc sống lúc bấy giờ, một con người như Chí Phèo không bất hạnh mới là vô lý. Lời dạy nghiệt của bà cô đối với Thị Nở khi thị định gán đời mình với Chí Phèo: "đàn ông chết hết rồi hay sao mà lại đi đâm đầu lấy một thằng không cha không mẹ"... chỉ là sự láy lại thái độ nhất quán của cộng đồng đối với một số phận coi như đã được an bài một cách hiển nhiên trong ý thức mọi người.

Từ điểm nhìn mà ta đang tuân thủ, cái thiện của nhân vật Chí Phèo, cũng là chi tiết có độ nén lớn. Khác với Xuân Tóc Đỏ của Vũ Trọng Phụng - con người hư hỏng từ trứng nước - Chí Phèo vốn lương thiện, một sự lương thiện gần như bản năng. Không phải là kết quả của một sự giáo dục nào đáng kể, cái thiện căn của Chí Phèo vẫn đủ mạnh để giúp Chí, ngay giữa tuổi hai mươi, vượt qua sự cám dỗ của một người đàn bà dâm loạn. Nó cũng không dễ dàng bị đánh bật khỏi tiềm thức bởi những trận say triền miên và những hành vi phá phách. Điều này rất có ý nghĩa. Bởi nếu không có cái thiện căn nguyên sơ sâu bên ấy thì khó mà giải thích nổi tại sao sau khi gặp Thị Nở, nhờ sự tác động của tình người, Chí Phèo bỗng trở dậy khát vọng hoàn lương, tức là khao khát trở về với bản nguyên thuần khiết được cất giữ sâu kín trong tiềm thức của mình.

Những chi tiết giàu hàm lượng nghệ thuật thường khiến cho tác phẩm trở nên có chiều sâu bởi tính đa nghĩa. Ngược lại, những chi tiết có độ nén cao, có chức năng kép thường đem đến cho người đọc những thú vị bất ngờ bởi sự phát hiện, sự vỡ lẽ. Đọc truyện Chí Phèo, gặp chi tiết Chí Phèo xách dao đi trả thù, độc giả không thể không bật ra câu hỏi: do đâu mà bước chân Chí Phèo dẫn hắn đến nhà Bá Kiến trong khi hắn vừa đi vừa lẩm bẩm: "Phải đến nhà con đĩ kia để đâm chết nó, đâm chết con khọm già nhà nó"? Có phải "những thằng điên và những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm" như cách lý giải trực tiếp của người thuật truyện? Vấn đề hẳn không đơn giản như vậy. Không nên quá cả tin vào sự lý giải trực tiếp của lời kể chuyện, bởi xét về chức năng nghệ thuật, những lời ấy có lúc "đánh bẫy" người đọc một cách có chủ ý. Với chi tiết này, Nam Cao buộc người đọc phải tìm lấy câu trả lời ngay chính trên tương quan có vẻ mâu thuẫn của hành động. Nếu cho rằng hành động của Chí Phèo là cố tình thì vô lý, nhưng cho là vô thức thì lại hoá vô nghĩa. Đúng ra, Chí Phèo bước đi trong trạng thái chập chờn, lưỡng phân [1].

Bước chân ấy vừa theo quán tính lại vừa theo sự dẫn dắt vô hình của con người lương tri. Theo quán tính thì dĩ nhiên Chí Phèo không rẽ vào nhà Thị Nở mà sẽ đến nhà Bá Kiến. Theo sự dẫn dắt của con người lương tri thì điểm đến cũng là nhà Bá Kiến, bởi con người này không mơ hồ về kẻ thù của mình. Sự suy diễn trên càng có cơ sở nếu ta lắng nghe những lời buộc tội gay gắt cuối cùng của Chí Phèo khi đối thoại cùng Bá Kiến. Lời chất vấn sắc sảo khôn ngoan ấy đâu phải là lời lẽ của một thằng say.

Ngay trong sự kiện này, có một chi tiết đặc sắc chắc chắn không nằm ngoài sự tính toán của Nam Cao: Chí Phèo đến nhà Bá Kiến lúc ông ta đang nổi cơn ghen. Lão ghen vì bà tư quá trẻ,

cứ phây phây, lẳng lơ, đa tình. Lão ghen với bọn trai trẻ trong làng và muốn tống hết bọn chúng vào tù. Chỉ cần có thể, lập tức người đọc vụt nhớ ngay đến cơn ghen vô cớ của Bá Kiến hơn hai chục năm về trước - một cơn ghen mù quáng và độc địa đã huỷ hoại cuộc đời một con người lương thiện. Và giờ đây, nạn nhân đang hiện diện trước mặt kẻ gây tội ác, đang dòn dập đặt ra những câu hỏi không thể trả lời. Không trả lời được những câu hỏi Chí Phèo đặt ra cũng có nghĩa Bá Kiến phải chết, chết giữa cơn ghen đích đáng như một sự quả báo. Quan sát mọi biến cố, mọi tình tiết theo hướng này ta sẽ thấy không thể cắt nghĩa đầy đủ chiều sâu tác phẩm nếu thiếu cái nhìn hệ thống. Những “đơn vị chức năng” [2] chỉ thực sự phát sáng khi nó được đặt trong mối quan hệ hết sức tinh vi với những “đơn vị chức năng” khác.

2. Đối với thể loại truyện, điểm hấp dẫn và cũng rất khó trong xử lý nghệ thuật chính là những bước rẽ ngoặt bất ngờ của số phận nhân vật. Ở đó, nhà văn phải chuẩn bị “thế năng” cần thiết để cho những đột biến kia diễn ra như một tất yếu. Những điểm “gấp khúc” trong cuộc đời Chí Phèo thực sự là những thử thách rất lớn đối với khả năng sáng tạo của Nam Cao, đồng thời cũng là chỗ thể hiện những đặc điểm nổi bật trong tư duy tự sự của ông. Có hai bước ngoặt bất ngờ trong đường đời Chí Phèo được Nam Cao miêu tả. Thứ nhất: từ một con người hiền lành, lương thiện, bị đẩy vào tù một cách vô cớ, trở thành kẻ hung hãn. Thứ hai: từ một kẻ tha hoá, điên dại, bỗng cất tiếng kêu đòi được sống lương thiện. Ở khúc ngoặt thứ nhất, nhà văn đã đưa ra hai hình tượng Năm Thọ và Binh Chức - những nhân vật phụ không trực tiếp tham gia vào diễn biến câu chuyện - để làm sáng tỏ nhiều điều. Trong lời kể nhẵn nhụi, những nhân vật này như tiện thể được nhắc đến, nhưng thực chất, vai trò giải thích, cắt nghĩa của chúng đã được phát huy tối đa. Nếu như nhân vật Năm Thọ ngầm lý giải đầy đủ cho cái nguyên do Chí Phèo bị đẩy vào tù (cái nguyên do vốn rất mù mờ trong con mắt người dân làng Vũ Đại), thì nhân vật Binh Chức lại rọi sáng cái quá trình biến chất của Chí Phèo. Nhờ sự xuất hiện của những nhân vật ngoài cốt truyện ấy mà tính tất yếu trong mọi biến cố của số phận nhân vật chính được bộc lộ sắc nét, rõ ràng hơn. Từ hai nhân vật bên lề của truyện Chí Phèo, ta càng hiểu rõ hơn điều mà Roland Bathes khẳng định khi nghiên cứu cấu trúc truyện kể: “Chỉ có một con đường duy nhất: hoặc trong văn bản, mọi thứ đều có ý nghĩa hoặc không có ý nghĩa nào hết... Trong tác phẩm nghệ thuật không có yếu tố thừa, cho dù sợi chỉ khâu chuỗi đơn vị cốt truyện với các đơn vị khác có thể rất dài, mong manh hay mảnh mai” [3].

Ở bước ngoặt thứ hai, tất cả bắt đầu từ tình huống gặp gỡ giữa Chí Phèo và Thị Nở - một tình huống có tính quyết định cho sự đột biến. Tình huống gặp gỡ này thoạt nhìn có vẻ là hoàn toàn ngẫu nhiên, nhưng quan sát kỹ, ta sẽ thấy Nam Cao đã ngầm chuẩn bị khá chu đáo mọi phương diện.

Về phía Thị Nở, khác với mọi người dân làng Vũ Đại, chưa bao giờ Thị sợ hãi và xa lánh Chí Phèo. Mặc cho Chí là người thế nào, Thị Nở vẫn đi qua vườn nhà Chí Phèo ra sông lấy nước. Thậm chí có lúc thị còn vào nhà Chí Phèo xin rơm lửa, xin rượu bóp chân. Chuyện người dân Vũ Đại kinh sợ Chí Phèo là điều thị không hiểu nổi. Và cái cảnh Thị ngủ ở vườn chuối bờ sông hẳn cũng không phải chỉ có một lần. Vậy nên, việc Chí Phèo gặp Thị Nở như tình trạng như Nam Cao miêu tả trong tác phẩm chỉ là vấn đề thời điểm. Những gì phải xảy ra tất yếu đã xảy ra. Một điều quan trọng khác có lẽ cũng không nằm ngoài sự cần trọng của Nam Cao: mặc dù miêu tả Thị Nở xấu xí, ngắn ngơ là vậy, nhưng tác giả không hề biến Thị Nở thành một kẻ đàn độn về tinh thần. Thị Nở cũng có những khoái cảm xác thịt như mọi người bình thường, vừa cương lại, vừa dăng hiến; vẫn biết thấy ngượng và thẹn thích khi nói đến hai tiếng “vợ chồng”; vẫn biết lờm nguýt, e lệ, biết cách âu yếm rất “bình dân” nhưng không kém phần tinh tứ... Nghĩa là ở Thị Nở vẫn vẹn nguyên cái “thiên tính nữ” mà tạo hoá đã thổi vào cái hình hài xấu xí thô kệch kia.

Phía Chí Phèo, ta biết rằng Chí chưa bao giờ ý thức về cái xấu “ma chê quỷ hờn” của Thị Nở cũng như chưa hề bận tâm về sự ngắn ngơ và cái dòng mả hủi của người đàn bà ấy. Không kể



lúc say mà cả khi tỉnh táo, Chí vẫn nhận thấy “Thị thế mà có duyên”. Nam Cao đã không để Chí Phèo nhìn Thị Nở bằng con mắt kì thị của người dân làng Vũ Đại. Quả thật, nếu không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng của Nam Cao thể hiện qua những chi tiết vừa nêu, sự gặp gỡ giữa Chí Phèo và Thị Nở sẽ không có được chiều sâu ý nghĩa và giá trị nhân văn.

Là một nhà văn hiện thực chủ nghĩa nghiêm ngặt, Nam Cao hiểu rằng ước muốn trở về với cuộc sống lương thiện của Chí Phèo là điều không hề đơn giản (xét ở góc độ xử lý nghệ thuật). Làm sao để một kẻ đã mất hết nhân tính, chỉ quen đập phá và cần xé điên dại bật ra được tiếng kêu đòi trở về với cuộc sống hiền lành như những người bình thường? Khát vọng đó nếu có thì nhất định phải diễn ra theo một quá trình hợp lý và phải là kết quả của những tác nhân hết sức đặc biệt nào đó. Hành động cưỡng đoạt Thị Nở của Chí Phèo được miêu tả như là tác nhân kiểu ấy. Nó đặc biệt bởi lần đầu tiên Chí Phèo biết đến người đàn bà với tận cùng mọi cảm giác của mình. Nhân vật AQ (*AQ chính truyện* của Lỗ Tấn) chỉ mới chạm vào tay Vũ Ngò mà đã ngây ngất cái cảm giác về da thịt đàn bà thì mới biết rằng hành động giao hoan với Thị Nở sẽ là “cơn địa chấn” cực mạnh làm biến đổi toàn bộ đời sống sinh, tâm lý của Chí Phèo. Những diễn biến trong nội tâm của Chí Phèo vào cái buổi sáng sau đêm gặp Thị Nở là toàn bộ hệ quả của “cơn địa chấn” kia. Như có người đã chỉ ra, quá trình tâm lý ấy đã diễn ra một cách logic theo kiểu phản ứng dây chuyền. Ở đó, lần đầu tiên sau bao nhiêu năm chìm trong những cơn say triền miên, các giác quan của Chí Phèo dần dần hồi tỉnh để đánh thức những xúc cảm bị vùi quên từ rất lâu [4]. Nam Cao đã miêu tả rất kỹ lưỡng những diễn biến tinh vi phong phú ấy, và điều đó cho thấy sự cặn kẽ trong bút pháp tự sự của ông.

Tuy nhiên, để dẫn đến nỗi khát thèm lương thiện ở Chí Phèo, cần phải có thêm chất xúc tác. Bát cháo hành của Thị Nở chính là chất xúc tác quan trọng đó. Nhiều người đã phân tích rất kỹ ý nghĩa phong phú sâu sắc của chi tiết nghệ thuật này [5].

Ở đây, chúng tôi chỉ lưu ý thêm tác động mạnh mẽ của bát cháo hành đối với tâm trạng Chí Phèo - điều rất đáng quan tâm khi xem xét đặc điểm bút pháp phân tích tâm lý của tác giả. Thoạt tiên, Chí rất ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên trong đời hắn được nhận miếng ăn do người khác đem cho. Sau thoáng ngạc nhiên là nỗi xúc động chân thành, nhờ đó mà Chí Phèo mới cảm nhận được vị ngon đặc biệt của cháo hành. Bát cháo hành còn buộc Chí Phèo tự đối diện nghiêm khắc với những hành động cướp giật thường xuyên để có cái mà ăn - một kiểu ăn không khác gì thú vật. Rồi bất giác, Chí so sánh cử chỉ săn sóc của Thị Nở với hành vi dâm dăng của vợ ba Bá Kiến ngày nào. Tất cả những điều đó khiến tâm trạng Chí Phèo xáo trộn dữ dội. Cái thiện căn bị chèn lấp bởi bao nhiêu thứ giờ đây đã bật dậy vẹn nguyên: “Hắn muốn làm nũng với thị như với mẹ. Ôi, sao mà hắn hiền... Trời ơi! Hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hoà với mọi người biết bao!” Có phải anh canh điền Chí Phèo lành như đất của tuổi hai mươi lại hiện diện trong cái hình hài vốn đã thay đổi đáng sợ? Anh ta đang cất tiếng kêu tha thiết đòi được sống kiếp sống đích thực của con người. Đây chính là kết quả của một quá trình chuyển biến hết sức tinh vi, phức tạp nhưng cũng rất logic trong tâm trạng Chí Phèo. Diễn tả quá trình này, ngòi bút của Nam Cao đạt đến độ sắc sảo, thấu đáo và vô cùng chặt chẽ.

Tuân thủ nguyên tắc tiếp cận này, một câu hỏi tất yếu được đặt ra: do đâu mà khát vọng hoàn lương đẹp đẽ của Chí Phèo bị từ chối? Có ý kiến cho rằng do thói hồ đồ định kiến của người đời mà bà cô Thị Nở chỉ là kẻ phát ngôn [6].

Nói thế không sai, tuy nhiên những gì mà văn bản cung cấp sẽ giúp ta hiểu thêm một số khía cạnh. Cần biết rằng những thay đổi ở Chí Phèo dù lạ lùng, kỳ diệu đến đâu cũng chỉ mới dừng lại ở khao khát thầm lặng trong thế giới nội tâm sâu kín của nhân vật mà thôi. Người dân làng Vũ Đại ngoại trừ việc thấy một sự kiện lạ: đã năm ngày Thị Nở đến ở nhà Chí Phèo (sẽ là đề tài hấp dẫn cho những câu chuyện đàm tiếu kiểu nhà quê), tuyệt chưa hề nhận được dấu hiệu đáng tin nào để thay đổi thái độ đối với Chí Phèo. Thậm chí, hắn có nói to lên những ý nghĩ tốt đẹp từng nảy sinh trong đầu khi ở bên Thị Nở cho mọi người nghe thì người ta cũng không thể tin ngay được. Lực cản lớn nhất là từ phía Chí Phèo: hắn đã gieo rắc quá nhiều nỗi đau, sự bất

hạnh cho cuộc sống vốn đã rất khốn khổ của người dân yếu đuối và lương thiện. Bản năng tự vệ buộc họ phải xa lánh Chí Phèo. Cho nên, muốn được chấp nhận trở lại trong cái xã hội thân thiện bằng phẳng này, Chí Phèo phải trải qua những thử thách để hoà nhập, phải chịu sự “sát hạch” qua thời gian. Mà Chí Phèo thì không nhận thức được và cũng không đủ kiên nhẫn để làm điều ấy (cứ xem cái cách Chí Phèo lôi rượu ta uống và chửi Thị Nở khi phải chờ đợi thì đủ biết). Đó là chưa tính đến lực cản từ phía những kẻ thường xuyên lợi dụng sự điên dại của Chí Phèo và thừa sức khống chế Chí Phèo trong tình trạng điên dại. Bấy nhiêu điều cũng đủ thấy sự trở về với cuộc sống lương thiện của Chí Phèo là một giấc mơ đẹp nhưng “ít tính khả thi”. Cái thực tế hiển nhiên đó Nam Cao thấu hiểu, và, với cảm quan một nhà văn hiện thực chủ nghĩa, ông không thể nói khác.

3. Tìm hiểu đặc điểm tư duy tự sự của Nam Cao qua truyện Chí Phèo không thể không xem xét cách tổ chức văn bản của tác giả. Một trong những sở trường của Nam Cao là lối kết cấu văn bản thoạt nhìn là rất tự do, phóng túng, nhưng kỳ thực hết sức chặt chẽ. Văn bản truyện Chí Phèo được tổ chức theo nguyên tắc: gián đoạn về thời gian nhưng tuần tự về trần thuật. Roland Bathes gọi đặc điểm này trong văn bản tự sự là “tính logic không đồng đại” [7].

Chính sự gián đoạn về thời gian cho ta cái cảm giác về một lối kể tự nhiên, phóng túng, rất hiện đại. Truyện *Chí Phèo* chủ yếu kể về những điều đang diễn ra (gắn với thì hiện tại). Cách mở đoạn thường gắn với sự định vị thời gian: “Thì năm nay lại nảy ra Chí Phèo...”; “Bây giờ thì hắn đã thành người không tuổi rồi...”; “Hắn cứ chửi như chiều nay hắn chửi...”; “Bây giờ thì đến ngõ nhà Tự Lãng...”; “Bây giờ thì chúng ngủ bên nhau...”; “Bây giờ Chí Phèo đã mưa xong...”; “Nhưng bây giờ thì hắn tỉnh...”. Trong toàn truyện, cách sử dụng thời gian lại rất linh hoạt với sự đan xen giữa hiện tại, quá khứ, tương lai. Tuy nhiên, sự đảo lộn trật tự thời gian tuyến tính trong truyện *Chí Phèo* không hề phá vỡ tính liên mạch của câu chuyện, ngược lại có có tác dụng gia tăng tính tuần tự, tính nổi kết chặt chẽ của các tình tiết nghệ thuật. Chẳng hạn, đoạn mở truyện tả tiếng chửi của Chí Phèo được khép lại bằng câu: “A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứ đả chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo? Mà có trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết”. Cả đoạn văn tiếp theo là thời gian quá khứ, với chuyện anh thả ống lươn đã nhặt được Chí Phèo như thế nào. Rất tự nhiên, nó đã trả lời lập tức những câu hỏi vừa buông ra ngay cuối đoạn văn trước đó. Bất cứ giữa hai đoạn văn kể về những thời điểm khác nhau nào trong tác phẩm, ta cũng dễ dàng tìm ra mối liên hệ rất logic như trên. Rõ ràng, cái nguyên tắc gián đoạn về thời gian mà liên mạch về trần thuật hầu như là một nguyên tắc được sử dụng nhất quán trong kết cấu văn bản truyện Chí Phèo. Nó cho thấy sự buông thả rất nhịp nhàng của tác giả.

Vậy là cả ở cấp độ kết cấu hình tượng lẫn cấp độ kết cấu văn bản, truyện *Chí Phèo* bộc lộ một kiểu tư duy tự sự đặc thù của Nam Cao. Không riêng gì Chí Phèo mà ở hầu hết truyện của Nam Cao, dường như mọi thành tố có mặt trong tác phẩm phải có mối liên hệ qua lại với nhau theo luật tương tác, luật nhân quả, hô ứng... được điều phối bởi một ý thức sáng tạo đầy quyền năng. Đương nhiên, những thành tố đó phải được tổ chức tinh vi như những “hệ vi mạch”. Nhờ vậy, ý nghĩa mà chúng tạo ra trong sự tiếp nhận của người đọc là vô cùng phong phú. Cũng cần nói thêm, kiểu tư duy tự sự này không phải là độc quyền của Nam Cao mà là đặc thù của nghệ thuật hiện đại. Nó sẽ bị phủ định một cách quyết liệt trong văn học hậu hiện đại.

---

[1] Nguyễn Quang Trung, "Tính chất lưỡng hoá trong nhân vật Chí Phèo", In trong "Chí Phèo - thẩm bình tác phẩm văn chương trong nhà trường", Lê Huy Bắc tuyển chọn và giới thiệu, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr 86-99.

[2] Roland Bathes, "Nhập môn phân tích cấu trúc truyện kể".

[3] Roland Bathes, Bài đã dẫn.

- [4] Chu Văn Sơn, "Chí Phèo", In trong "Chí Phèo - thẩm bình tác phẩm văn chương trong nhà trường", Lê Huy Bắc tuyển chọn và giới thiệu, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr 194-204.
- [5] Chu Văn Sơn, "Chí Phèo", Sách đã dẫn.
- [6] Chu Văn Sơn, "Chí Phèo", Sách đã dẫn.
- [7] Roland Bathes, Bài đã dẫn.

## Về sự thức tỉnh trong tích cách Chí Phèo Lê Dy

Sự thức tỉnh, thức dậy, làm sống lại những giá trị người theo hướng vận động: cái thiện, cái tốt đẹp, cái nhân tính chế ngự cái ác, cái xấu xa, cái phi nhân tính... là cảm hứng xuyên suốt hầu khắp các sáng tác của Nam Cao, trên cả hai mảng đề tài (nông dân và trí thức nghèo), trên cả hai chặng đường sáng tác của ông (trước và sau Cách mạng Tháng Tám).

Hướng vào một tác phẩm xuất sắc nhất của Nam Cao: truyện ngắn Chí Phèo, chúng tôi muốn tô đậm thêm chân dung người nghệ sĩ lớn Nam Cao ở hai khía cạnh: một tinh thần nhân đạo triệt để và một tài năng sáng tạo khác thường - cả đời văn của ông chỉ khơi vào những nguồn tốt đẹp nhất của con người; cả đời văn của ông chỉ tạo ra những giá trị người sáng ở những tâm hồn có nguy cơ tối lại, mòn mụi và han gỉ đi. Mục đích tư tưởng đó đòi hỏi một khả năng đột xuất, tương ứng về nghệ thuật phân tích tâm lý, mô tả thật sâu sắc, thấm thía, có sức thuyết phục cao những biến đổi ở bên trong, ở chiều sâu tính cách nhân vật.

Tôi cho rằng Chí Phèo là nhân vật lạc loài, do Nam Cao sáng tạo ra. Con người lạc loài ấy bị thải loại khỏi cộng đồng, tính từ sau khi anh bị nhà tù làm cho biến dạng về hình người và tính người: "Ngay đến cái thể có biên tên tuổi hẳn cũng không có, trong sổ làng người ta vẫn khai hẳn vào hạng dân lưu tán lâu năm không về làng". Toàn bộ tính cách lạc loài ấy được Nam Cao khắc họa bằng hai chi tiết cơ bản: ngoại hình xệch xác, méo mó, không còn nguyên mặt người; ứng xử với đời, với người bằng chữ bới, mảnh chai rạch mặt, dùng dao dọa nạt, bật lửa đốt nhà... nghĩa là không còn nguyên tính người. Nam Cao nói gọn lại: Đây là "con quỷ dữ của làng Vũ Đại".

Chí Phèo - con quỷ, sẽ đi đâu, về đâu trong xã hội loài người này? Tôi cho rằng Nam Cao thật lớn tại điểm nhìn nghệ thuật rất hẹp, rất sâu ấy. Con quỷ Chí Phèo không thể chui xuống cát như Chữ Đổng Tử, không thể suốt đời giấu mặt, giấu hình trên sông nước và giao tiếp với đời bằng tiếng hát như Trương Chi, không thể như Thạch Sanh trú mãi dưới gốc đa để gặp đại bàng cắp công chúa bay qua... Chí Phèo là nhân vật của chủ nghĩa hiện thực được Nam Cao ý thức rất tự giác. Tất nhiên là như vậy! Sức sáng tạo mãnh liệt, tư tưởng sâu sắc của Nam Cao là ở chỗ ông đã chỉ ra bằng hình tượng nghệ thuật: con người khi đã mất tính người thì chỉ có một nguyện vọng: muốn trở lại làm người. Để thực hiện khát khao duy nhất đó, con người phải tự mình, tự bươn chải, tự vươn lên, tự lột xác, tự hóa thân... mà không hề có sự nâng đỡ nào. Nam Cao trong truyện ngắn này đã hai lần mô tả nỗi khát thèm của Chí Phèo khi đối diện với rượu và phụ nữ: "Rồi đột nhiên hẳn khát, trời ơi! Sao mà khát! Khát đến như cháy họng". Đây là lúc Chí Phèo nhìn Thị Nở ngời lên: "Tự nhiên thấy ứ lên đầy miệng bao nhiêu là nước dãi, mà cổ thì lại khô, hẳn nuốt ừng ực, hẳn thấy cái gì rộn rạo ran khắp người": Khát thèm, biết khát thèm chất men say của đời, của người, đó là dấu hiệu chợt thức của nhân tính. Song vấn đề ở chỗ tỉnh ra, Chí Phèo là biểu tượng đó của Nam Cao. Tôi gọi đó là sự thức tỉnh. Đây là nhà văn cả đời cầm bút chỉ nhằm đi tìm phần tốt đẹp còn sót lại của con người, dù mong manh, mơ hồ, để thức dậy, lay tỉnh lại ở họ những giá trị đích thực của con người: tình yêu

thương, khao khát hướng thiện, thèm được làm hòa với tất cả. Tôi thích nhất ý tưởng này của Nam Cao: "Hắn không còn kinh rượu, nhưng cố uống cho thật ít. Để cho khỏi tốn tiền, nhưng nhất là để tỉnh táo mà yêu nhau". "Để tỉnh táo mà yêu nhau" - đó chính là quan điểm của Nam Cao về sự thức tỉnh. Những sáng tác nổi tiếng nhất của ông đều tỏa ngời ý tưởng ấy: Dì Hảo, Lão Hạc, Một đám cưới, Trăng sáng, Đồi thừa, Sống mòn, Chuyện người hàng xóm...

Đương nhiên, truyện ngắn Chí Phèo là tiêu biểu nhất. Tư tưởng của Nam Cao hầu như quán xuyến toàn bộ kiệt tác này. Nam Cao nhận ra khả năng bên trong của con người, khả năng tự thức tỉnh của con người là vô hạn. Đây là quá trình rất biện chứng. Bắt đầu là việc nhân vật tự nhận ra mình ở hình hài. Điểm xuất phát để ngược dòng của Chí Phèo là từ chỗ hấn mê muội cảm giác về thời gian: "Ba mươi tám hay ba mươi chín...? Bốn mươi hay là ngoài bốn mươi...? Hắn nhớ mang máng rằng có lần hắn hai mươi tuổi, rồi hắn đi ở tù, rồi hình như hắn hăm năm không biết có đúng không? Bởi vì từ ngày ấy đối với hắn không còn ngày tháng nữa...". Nén chặt khoảng thời gian ấy là liên tiếp những hành động của Chí Phèo: "ức hiếp, đâm chém, mưu hại... người ta giao cho hắn làm. Nam Cao viết: "Những việc ấy là chính cuộc đời hắn, cuộc đời mà chính hắn cũng chả biết đã dài bao nhiêu năm rồi...". Nhà văn đã dùng chín trang sách chỉ để viết về những biểu hiện của một con người mê muội, của một con quỷ hung hãn. Liệu Nam Cao sẽ đưa nhân vật của mình đi đâu, về đâu giữa biển đời toàn những Bá Kiến, Lý Cường, Đội Tảo, Binh Chức, Năm Thọ...? Mười ba trang sách còn lại, theo tôi, ông chỉ dành để mô tả một nội dung trong tính cách Chí Phèo - đó là quá trình tỉnh thức. Cái gì cũng đến với Chí Phèo lần đầu, lần thứ nhất, cái gì cũng khiến anh ngạc nhiên, thích thú, sửng sốt, lảng lảng, nao nao, rạo rạo. Mở đầu là chính cái bóng của Chí hiện ra dưới ánh trăng chảy trắng tinh, ánh trăng nhể nhại: méo mó, xệch xạc, thu gọn vào, dài loang ra, xé rách vài chỗ, quần quật dưới chân... Chí Phèo nhận ra hình hài của mình: "Cái vật xệch xạc trên đường là bóng hắn". Chí Phèo đã cười ngật nghẹo, cười rữ rươi. Nam Cao viết: "Thế là hắn cười, và hắn quên báo thù". Nếu là người, tôi nghe như Nam Cao nói rất thiết tha: "Không thể sống bằng thù hận, báo oán. Mới chỉ nhận ra mình ở hình hài, Chí đã quên báo thù. Nam Cao để cho nhân vật của mình cứ nhích dần, nhích dần, từng tí, từng tí như thế về phía ranh giới của con người. ở đây xuất hiện nhân vật Tự Lãng. Tôi chú ý kiểu hành văn của Nam Cao: Không hề có một dòng đối thoại nào giữa hai nhân vật; tất cả chỉ là những dòng suy tư, những dòng độc thoại. Tự Lãng là một phần trong con người của Chí Phèo chăng? Một Tự Lãng nghệ sĩ, một lão thầy cúng, vợ chết đã bảy, tám năm nay và con gái lão chữa hoang bỏ đi (Lão Hạc cũng cảnh ngộ na ná: vợ lão chết rồi, con lão đi bán bặt); một Tự Lãng với cây đàn bầu, bộ râu lơ phờ, vừa uống rượu, vừa vuốt râu, vừa rung rung cái đầu... Nam Cao viết: "Rồi hắn nắm lấy mấy cái râu lơ phờ của lão Tự, nâng soi lên trăng mà cười. Lão Tự cũng cười. Hai thằng say rượu ngã vào nhau mà cười, như một đôi tri kỷ cuồng". Ngòi bút của Nam Cao thật phóng túng. Đến cuộc gặp Chí Phèo - Thị Nở - sự thức tỉnh đến từng tế bào, đầy ngẫu hứng - ngòi bút ấy càng phóng túng hơn nữa. Cuộc gặp Chí Phèo - Tự Lãng phải chăng là sự thức tỉnh về lý trí? Giọng Tự Lãng thật giàu chất suy tư: "Nhịn uống để làm gì? có giàu, có sang, có làm nên ông to bà lớn nữa, chết cũng không ai gọi là 'cụ lớn mà'. Lão sống có đến năm mươi năm rồi mà chưa thấy một cụ lớn mà nào sốt! Chỉ có cái mà, cái mà tât. Ai chết cũng thành cái mà, lo gì? Cứ say!". Chí Phèo, trong lúc thỏa thuê đã "thấy làm lạ" cho mình, về mình" sao mãi đến hôm nay mới ngồi uống rượu với thằng cha Tự này". Một câu hỏi băng quơ của Tự Lãng lúc lão "bò như cua": "Người ta đứng lên bằng cái gì?". Cứ như một câu hỏi giàu chất triết lý về nhân sinh trong thần thoại Hy Lạp. Tỉnh thức, với Nam Cao, là thấu suốt cả thân xác và cõi lòng, cả tâm hồn và lý trí, cả khắc giây của thực tại và chảy dọc một kiếp người. Đến tận cùng của sự khát: "Rồi đột nhiên hắn khát, trời ơi, sao mà khát! Khát đến như cháy họng...", Chí Phèo đã cập tới cõi say: "Chúng uống với nhau rất là nhiều. Và rất nhiều. Người ta tưởng như cả làng Vũ Đại phải nhịn rượu để cho chúng uống". Đến tận cùng của cõi say, Chí đã gặp sự thỏa thuê: "Chưa bao giờ Chí Phèo được thỏa thuê đến thế" thì con quỷ lại gặp những ao ước của con người trần gian: Hắn gặp Thị Nở. Nam Cao trang hoàng cho cuộc gặp trần gian ấy một khung cảnh thật thần tiên: "một con sông con, nước

lặng và trong, khắp bãi trồng toàn dâu, đầy gió, vườn toàn chuối, một túp lều con, cái vườn phẳng ngồn ngang những bóng chuối đen đen như những cái áo nhuộm vắt tung trên bãi, những tàu chuối nằm ngửa, uốn cong cong lên như hững lầy trắng xanh rời rọi như là ướt nước, thỉnh thoảng bị gió lay lại giãy lên đành đạch như là hững tình...". Buổi sáng hôm sau, vẫn không gian ấy, nhưng khung cảnh lại rất tràn thế: nắng rực rỡ, chim ríu rít "tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá", xen lẫn tiếng cười nói, tiếng gõ mái chèo đuổi cá... Nam Cao viết: "Những tiếng quen thuộc ấy ngày nào chả có. Nhưng hôm nay hẳn mới nghe thấy...". Chao ôi là buồn!

Buồn, Chí Phèo buồn. Anh đã thật thành người sau một lần soi mình vào tình người, tình đàn ông, đàn bà. Soi vào đó Chí Phèo trở lại phần người triệt để. Tôi chú ý đến thái độ rất trân trọng của Nam Cao đối với cuộc tình Chí Phèo - Thị Nở, khi ông phủ lên quan hệ của họ những cảnh sắc đầy ánh sáng của trăng, của nắng. Chí Phèo triệt để tỉnh thức bằng trạng thái của con người cá nhân đơn lẻ. Chí Phèo là một vũ trụ nhân sinh, biệt lập: nao nao buồn; một thời ao ước; giá mà vẫn cô độc; đã tới cái dốc bên kia của đời, cơ thể đã hư hỏng nhiều và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau; rất ngạc nhiên, nhìn bát cháo hành bốc khói; vừa vui vừa buồn; và một cái gì nữa giống như là ăn năn; hẳn nhận ra rằng đời hẳn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay "đàn bà"; hẳn có thể tìm bạn được, sao lại chỉ gây oán thù? Hẳn muốn "làm nũng" với thị như với mẹ; hẳn muốn lương thiện, "hẳn muốn làm hòa với mọi người biết bao; hẳn cười nghe thật hiền, cố uống cho thật ít để tỉnh táo mà yêu nhau...". Cứ ngồn ngang trong lòng như thế, như vũ trụ vốn chẳng có trật tự nào. Nhưng quan sát kỹ, ta thấy Nam Cao đã đẩy được sự vận động nội tâm Chí Phèo theo hướng: Chí Phèo con quỷ; - Chí Phèo con người...